

NGUYỄN SONG HÙNG

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ  
THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐỊNH KÌ

MÔN

Tiếng Anh

THEO CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TIỂU HỌC MỚI

Lớp

4



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



PHAN HÀ (Chủ biên) - NGUYỄN SONG HÙNG

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ  
THƯỜNG XUYỀN VÀ ĐỊNH KÌ  
MÔN

# TIẾNG ANH

LỚP

(THEO CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TIỂU HỌC MỚI)

# 4



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



## LỜI NÓI ĐẦU

**Kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì tiếng Anh lớp 4** là sách tham khảo giúp các em học sinh học sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 4 tự ôn tập và kiểm tra đánh giá kĩ năng và kiến thức tiếng Anh đã học trong sách theo từng học kì của năm học.

*Cấu trúc của sách gồm 17 đề:*

- 2 đề 15 phút, 2 đề giữa học kì I, 4 đề cuối học kì I
- 2 đề 15 phút, 2 đề giữa học kì II, 4 đề cuối học kì II 1 đề ôn tập cuối năm.

Các đề trong sách có dạng trắc nghiệm và tự luận nhằm ôn tập và kiểm tra kiến thức và các kĩ năng: nghe, đọc, viết và nói. Thời gian làm bài từ 15 phút đến 20 phút hoặc 40 phút tùy theo mục đích kiểm tra thường xuyên hay định kì.

- Đề 15 phút có 5 câu hỏi.
- Đề 20 phút giữa học kì có 8 câu hỏi.
- Đề 40 phút cuối kì gồm 10 câu hỏi.

Cuối sách là phần đáp án cho các loại đề.

Ngoài việc giúp cho học sinh tự ôn tập và đánh giá sức học của mình theo sách giáo khoa Tiếng Anh 4, sách Kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh lớp 4 còn là tài liệu tham khảo cần thiết cho giáo viên và phụ huynh trong việc hướng dẫn con em ôn tập và trau dồi kiến thức và kĩ năng sử dụng tiếng Anh ở trình độ lớp 4 theo Chương trình Tiếng Anh tiểu học mới.



# ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ I

## ĐỀ SỐ 1

| Points: | Q.1 | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Total |
|---------|-----|-----|-----|-----|-----|-------|
|         |     |     |     |     |     |       |

### QUESTION 1

Listen and tick. There is one example. (2 pts)

*Example.*



A. ☒



B. ☐



C. ☐



1. A. ☐



B. ☐



C. ☐



2. A. ☐



B. ☐



C. ☐



## QUESTION 2

Listen and number. There is one example. (2 pts)

Example.



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

## QUESTION 3

Look, read and match. (2 pts)

1. A: When's your birthday?

B: It's in June.

A.



2. A: Where are you from?

B: I'm from England.

B.



3. A: Can you play football?

B: No, I can't. But I can play the piano.

C.



4. A: Good morning, Mr Brown.

How are you?

B: I'm fine, thank you. And you?

A: Very well. Thank you.

D.





## QUESTION 4

Select and complete the sentences. (2 pts)

Where    What    What    When

Hi, my name is Linh. I am from Viet Nam. My birthday is in June.

My hobbies are dancing and singing. (1) \_\_\_\_\_ is your name?

(2) \_\_\_\_\_ are you from? (3) \_\_\_\_\_ is your birthday? (4) \_\_\_\_\_

are your hobbies?

## QUESTION 5

Complete, ask and answer. (2 pts)

1. A: Where are you from?

B: \_\_\_\_\_ Australia.

\_\_\_\_\_?

A: \_\_\_\_\_.

2. A: I can \_\_\_\_\_.

Can you \_\_\_\_\_?

B: No, I can't.

But I \_\_\_\_\_.





# ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ I

## ĐỀ SỐ 2

| Points: | Q.1 | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Total |
|---------|-----|-----|-----|-----|-----|-------|
|         |     |     |     |     |     |       |

### QUESTION 1

Listen and tick. There is one example. (2 pts)

*Example.*



A. ☒



B. ☐



C. ☐

1.



A. ☐



B. ☐



C. ☐

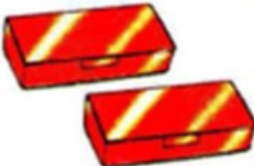
2.



A. ☐



B. ☐



C. ☐



## QUESTION 2

Listen and number. There is one example. (2 pts)

Example.



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

## QUESTION 3

Look, read and match. (2 pts)

1. A: Where's your school?

B: It's on Lieu Giai Street.

A.



2. A: How often have you got English?

B: Four times a week.

B.



3. A: Where are the books?

B: They're on the desk.

C.



4. A: How many books are there in your schoolbag?

B: There are two books.

D.





## QUESTION 4

Select and complete the sentences. (2 pts)

What      Monday      Do      English

My name is Linh. My school is in Hai Ba Trung Street. Today is

(1) \_\_\_\_\_. I have got four lessons: Vietnamese, Maths,

(2) \_\_\_\_\_ and Art. My favourite lesson is English. I study

English four times a week. (3) \_\_\_\_\_ you like English?

(4) \_\_\_\_\_ is your favourite lesson?

## QUESTION 5

Complete, ask and answer. (2 pts) There is one example.

*Example.* A: What is your favourite lesson?

B: English.



1. A: What day is it today?

B: \_\_\_\_\_.



2. A: Where is your school?

B: \_\_\_\_\_.



3. A: What does he/she look like?

B: \_\_\_\_\_.



4. A: How many benches are there?

B: \_\_\_\_\_.





# ĐỀ KIỂM TRA 20 PHÚT GIỮA HỌC KÌ I

## ĐỀ SỐ 1

| Points: | Q.1 | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Q.6 | Q.7 | Q.8 | Total |
|---------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-------|
|         |     |     |     |     |     |     |     |     |       |

### QUESTION 1

Listen and tick. There is one example. (1 pt)

*Example.*

I'm from \_\_\_\_\_.

A. America.

☒

B. China.

☐

C. Australia.

☐


A.



B.



C.

1. His birthday is in \_\_\_\_\_.

A. January.

☐

B. July.

☐

C. June.

☐

January

A.

July

B.

June

C.

2. Her hobby is \_\_\_\_\_.

A. dancing.

☐

B. riding a bike.

☐

C. swimming.

☐


A.



B.



C.



## QUESTION 2

Listen and number. There is one example. (2 pts)

*Example.*



A.



B.



C.



D.

**September**



A.

**August**



B.

**October**



C.

**December**



D.

## QUESTION 3

Match and say. (2 pts)

1. A: Where are you from?

B: I'm from Japan.

A.



2. A: What's his full name?

B: It's Tom Green.

B.



3. A: What's the date today?

B: It's the first of October.

C.



4. A: What's your hobby?

B: Playing chess.

D.





## QUESTION 4

Circle four words for hobbies. (1 pt)



|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| A | B | C | D | E | F | G | H | I | J |
| I | C | Y | D | R | P | J | C | N | K |
| H | D | Z | N | E | M | K | O | V | L |
| G | E | T | W | A | V | L | O | F | M |
| F | F | S | L | D | K | Q | K | S | N |
| E | G | S | K | I | P | P | I | N | G |
| D | W | S | I | N | G | I | N | G | O |
| C | I | W | R | G | H | Y | G | I | P |
| B | J | G | H | N | M | L | P | O | Q |
| A | Z | Y | X | W | V | U | T | S | R |



## QUESTION 5

Circle A, B or C. (1 pt)

|                                                                | How | What | Where |
|----------------------------------------------------------------|-----|------|-------|
| 1. A: _____ are you?<br>B: I'm fine. Thank you.                | A   | B    | C     |
| 2. A: _____ are you from?<br>B: I'm from Australia.            | A   | B    | C     |
| 3. A: _____ are your hobbies?<br>B: Swimming and dancing.      | A   | B    | C     |
| 4. A: _____'s the date today?<br>B: It's the first of October. | A   | B    | C     |



## QUESTION 6

Insert the right letter(s). (1 pt)

1. oo / or m\_\_ning



2. is / es Vietnam\_\_e



3. ir / ur b\_\_thday



4. w / v dra\_ing



## QUESTION 7

Read and complete. (1 pt)

This is Tony. His full (1) \_\_\_\_\_ is Tony Black. He is from Australia.

He can sing and dance. His (2) \_\_\_\_\_ are singing and dancing.

He likes singing and dancing very much.



## QUESTION 8

Complete, ask and answer. (2 pts)

1. A: Where is Tony from?

B: \_\_\_\_\_.



2. A: What's the date today?

B: \_\_\_\_\_.



3. A: What can you do?

B: \_\_\_\_\_.



4. A: What is your hobby?

B: \_\_\_\_\_.





# ĐỀ KIỂM TRA 20 PHÚT GIỮA HỌC KÌ I

## ĐỀ SỐ 2

| Points: | Q.1 | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Q.6 | Q.7 | Q.8 | Total |
|---------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-------|
|         |     |     |     |     |     |     |     |     |       |

### QUESTION 1

Listen and tick. There is one example. (1 pt)

*Example.*

A. Grade 4G. ☐

B. Grade 4J. ☒

C. Grade 4E. ☐

**4G**

A.

**4J**

B.

**4E**

C.

1. A. Today is Tuesday. ☐

B. Today is Thursday. ☐

C. Today is Saturday. ☐



A.



B.



C.

2. A. They're benches. ☐

B. They're boxes. ☐

C. They're pencil cases. ☐



A.



B.



C.



## QUESTION 2

Listen and number. There is one example. (1 pts)

*Example*



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

## QUESTION 3

Match and say. (2 pts)

1. A: Who is taller?

B: John.

A.



2. A: What can you do?

B: I can use a computer.

B.



3. A: What's your favourite subject?

B: It's Music.

C.



4. A: How many books are there on the desk?

B: Eight.

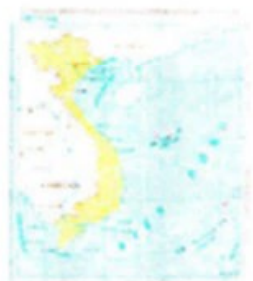
D.





## QUESTION 4

Circle the right words. (1 pt)



|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| H | D | Z | N | E | M | K | O | V | L |
| G | E | T | W | D | V | L | O | F | M |
| F | F | S | B | E | N | C | H | E | S |
| E | G | S | K | S | P | U | I | N | G |
| D | H | S | I | K | G | P | N | G | O |
| C | M | A | P | S | H | B | G | I | P |
| B | J | G | H | N | M | O | P | O | Q |
| A | Z | Y | X | W | V | A | T | S | R |
| A | B | C | D | E | F | R | G | H | I |
| R | Q | P | O | N | M | D | L | K | J |

## QUESTION 5

Circle A, B or C. (1 pt)

|                                                                  | How | What | Where |
|------------------------------------------------------------------|-----|------|-------|
| 1. A: _____ is your school?<br>B: It's in Tran Hung Dao Street.  | A   | B    | C     |
| 2. A: _____ is your favourite lesson?<br>B: It's Maths.          | A   | B    | C     |
| 3. A: _____ often have you got English?<br>B: Four times a week. | A   | B    | C     |
| 4. A: _____ many books are there in your bag?<br>B: Four.        | A   | B    | C     |

## QUESTION 6

Insert the right letter(s). (1 pt)

1. ea / ee str\_\_t



2. ez / es Vietnam\_\_e



3. sc / sk \_\_hoolbag



4. oa / oo cupb\_\_rd



## QUESTION 7

Read and complete. (1 pt)

Hi. My name is Linh. I am (1) \_\_\_\_\_ Grade 4G. Today is Monday. I have got five lessons: Vietnamese, Maths, English, Art and Music. My (2) \_\_\_\_\_ lesson is Music. I like singing and dancing. What grade are you in? What is your favourite lesson?



## QUESTION 8

Ask and answer. (2 pts)

1. A: Where is your school?

B: \_\_\_\_\_.



2. A: What lessons have you got today?

B: \_\_\_\_\_.

|            | Mon. | Tue. | Wed. |
|------------|------|------|------|
| English    | ✓    | ✓    |      |
| Maths      | ✓    | ✓    | ✓    |
| Vietnamese | ✓    | ✓    | ✓    |
| Science    |      |      | ✓    |
| Geography  |      |      |      |
| History    |      | ✓    |      |
| Art        |      |      | ✓    |

3. A: How often have you got Science?

B: \_\_\_\_\_.



4. A: How many books have you got in your bag today?

B: \_\_\_\_\_.



# ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ I

## ĐỀ SỐ 1

| Marks: | Listening |     |     |     |     | Reading and Writing |     |     |     | Speaking | Total |
|--------|-----------|-----|-----|-----|-----|---------------------|-----|-----|-----|----------|-------|
|        | Q.1       | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Q.6                 | Q.7 | Q.8 | Q.9 | Q.10     |       |
|        |           |     |     |     |     |                     |     |     |     |          |       |

### PART I - LISTENING (20')

#### QUESTION 1

Listen and tick. (1 pt) *There is one example.*

*Example.*



A. ☐



B. ☒



C. ☐



1. A. ☐



B. ☐



C. ☐



2. A. ☐



B. ☐



C. ☐



**4D****4C****4B**

3.

A.

☐

B.

☐

C.

☐

October



December



September



4.

A.

☐

B.

☐

C.

☐**QUESTION 2**

Listen and draw lines. (1 pt) There is one example.

John

1. Joe

2. Trung

3. Linda

4. Mai

a.



b.



c.



d.



e.



### QUESTION 3

Listen and number. (1 pt) *There is one example.*

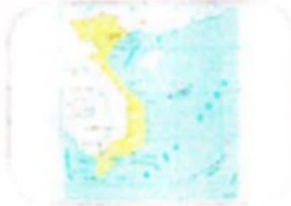
*Example.*



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

### QUESTION 4

Listen and write. (1 pt)

*There is one example. Example.*

A: How are you?

B: I'm fine. Thank you. And you?

A: I'm very well, thank you.

1. A: Where are you from?

B: I'm from \_\_\_\_\_.

2. A: What's his full name?

B: It's \_\_\_\_\_.

3. A: What's the date today?

B: It's \_\_\_\_\_ of October.

4. A: Can you play badminton?

B: \_\_\_\_\_.



## QUESTION 5

Listen and colour. (1 pt) *There is one example.*



## PART II - READING AND WRITING (15')

### QUESTION 6

Look and read. Put a tick (✓) or cross (x) in the box. (1 pt)

*There are two examples.*

- She's from Japan. ☒

- She's from Australia. ☐

☐

1. Mai can draw.

☐

2. Fred can't play the piano.

☐

3. Phong is tall and thin.

☐

4. There are five books in the picture.

## QUESTION 7

Read and write ONE suitable word in each gap. (1 pt)

|            | Mon. | Tue. | Wed. | Thu. | Fri. |
|------------|------|------|------|------|------|
| English    | ✓    | ✓    |      |      | ✓    |
| Maths      | ✓    | ✓    | ✓    | ✓    | ✓    |
| Vietnamese | ✓    | ✓    | ✓    | ✓    | ✓    |
| Science    |      |      | ✓    |      | ✓    |
| Geography  |      |      |      | ✓    |      |
| History    |      | ✓    |      |      |      |
| Art        |      |      | ✓    |      |      |
| PE         | ✓    |      |      |      |      |
| IT         |      |      |      | ✓    |      |
| Music      |      |      |      |      | ✓    |

*There is one example.*

This is Linh's timetable.

*Example.* Linh has got English three times a week.

1. She has got Maths five \_\_\_\_\_ a week.
2. She has got History on \_\_\_\_\_.
3. She has got Science \_\_\_\_\_ a week.
4. She has got Music \_\_\_\_\_ a week.

## QUESTION 8

Look, read and write the words. (1 pt)

*There is one example. Example.*



gingsin  
singing



1. seaJenpa



2. dirthbay



3. romceput



4. tadbinmon



## QUESTION 9

Complete the sentences. (1 pt)

tall    piano    birthday    week    English

Miss Green is our (1) \_\_\_\_\_ teacher. She is (2) \_\_\_\_\_ and strong. Miss Green comes from England. She is British. She can play the (3) \_\_\_\_\_ and sing very well. We have got three lessons a week with Miss Green. Her (4) \_\_\_\_\_ is in October. It is coming soon. We are going to say Happy birthday to her! We all love Miss Green.

## PART III - SPEAKING (5')

### QUESTION 10

1. Match. Then ask and answer. (1 pt)



a.



b.



c.



d.

1. A: What's this?

B: It's a \_\_\_\_\_.

2. A: What are they?

B: They're \_\_\_\_\_.

3. A: Where are they from?

B: They're \_\_\_\_\_.

4. A: What does he/ she look like?

B: He/ She \_\_\_\_\_.



# ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ I

## ĐỀ SỐ 2

| Marks: | Listening |     |     |     |     | Reading and Writing |     |     |     | Speaking | Total |
|--------|-----------|-----|-----|-----|-----|---------------------|-----|-----|-----|----------|-------|
|        | Q.1       | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Q.6                 | Q.7 | Q.8 | Q.9 | Q.10     |       |
|        |           |     |     |     |     |                     |     |     |     |          |       |

## PART I - LISTENING (20')

### QUESTION 1

Listen and tick. (1 pt) There is one example.

*Example.*



A. ☒



B. ☐



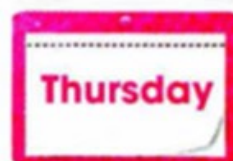
C. ☐



1. A. ☐



B. ☐



C. ☐



2. A. ☐



B. ☐



C. ☐





3. A. ☐



B. ☐



C. ☐



4. A. ☐



B. ☐



C. ☐

## QUESTION 2

Listen and draw lines. (1 pt) *There is one example.*

Nghia

1. Jenny

2. Jane

3. Nam

4. Alex

a.



b.



c.



d.



e.



26

### QUESTION 3

Listen and number. (1 pt) There is one example.

*Example.*



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

### QUESTION 4

Listen and write. (1 pt)

*There is one example. Example.* A: What's your hobby?

B: Cycling.

1. A: How often have you got Science?

B: \_\_\_\_\_ a week.

2. A: How many books are there on the desk?

B: \_\_\_\_\_ books.

3. A: What is your hobby?

B: Playing \_\_\_\_\_.

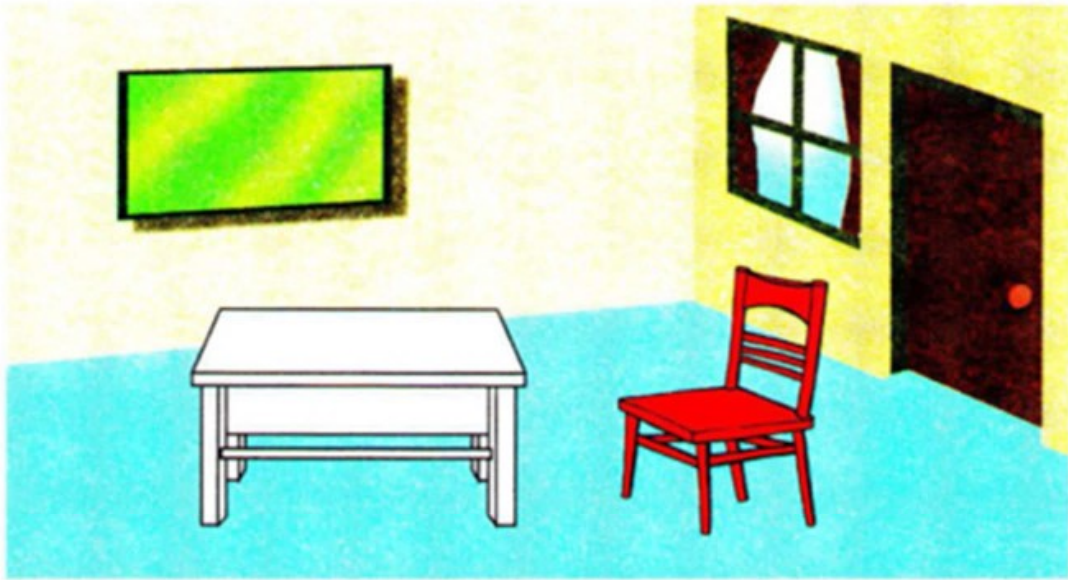
4. A: When's your birthday?

B: It's in \_\_\_\_\_.



### QUESTION 5

Listen and colour. (1 pt) There is one example.



## PART II - READING AND WRITING (15')

### QUESTION 6

Look and read. Put a tick (✓) or cross (x) in the box. (1 pt)

*There are two examples.*

- This is a board. ☒

- These are boards. ☐

☐

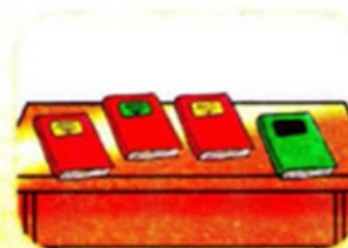
1. Thanh can swim.

☐

2. Nam's hobby is playing with a kite.

☐

3. John is strong.

☐

4. There are five books on the table.



## QUESTION 7

Read and write ONE suitable word in each gap. (1 pt)

*There is one example. Example.*

There are four children in the picture.



1. Jack is the \_\_\_\_\_ boy.
2. Joe is the \_\_\_\_\_ boy.
3. Jill is \_\_\_\_\_ than Jane.
4. Jane is \_\_\_\_\_ than Jill.

## QUESTION 8

Look, read and write the words. (1 pt)

*There is one example.*



dirthbay

birthday



1. tadbinmon

\_\_\_\_\_



2. cariAme

\_\_\_\_\_

|            | Mon | Tue | Wed | Thu |
|------------|-----|-----|-----|-----|
| English    |     |     |     |     |
| Maths      |     |     |     |     |
| Vietnamese |     |     |     |     |
| Science    |     |     |     |     |
| Geography  |     |     |     |     |
| History    |     |     |     |     |
| Art        |     |     |     |     |
| PE         |     |     |     |     |
| IT         |     |     |     |     |
| Music      |     |     |     |     |

3. letabmeti

\_\_\_\_\_



4. romceput

\_\_\_\_\_



## QUESTION 9

Complete the sentences. (1 pt)

five      Where      Music      fourth      week      What

Today is Monday. It is the (1) \_\_\_\_\_ of March. I have got (2) \_\_\_\_\_ lessons: Maths, Vietnamese, English, Geography and (3) \_\_\_\_\_. Music is my favourite lesson. I like singing and dancing. (4) \_\_\_\_\_ about you? What is your favourite lesson? Do you like Art?

## PART III - SPEAKING (5')

### QUESTION 10

1. Match. Then ask and answer. (1 pt)



a.



b.



c.



d.

1. A: What can he do?

B: \_\_\_\_\_.

2. A: What are they?

B: \_\_\_\_\_.

3. A: What does he look like?

B: \_\_\_\_\_.

4. A: What are they doing?

B: \_\_\_\_\_.

# ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ I

## ĐỀ SỐ 3

| Marks: | Listening |     |     |     |     | Reading and Writing |     |     |     | Speaking | Total |
|--------|-----------|-----|-----|-----|-----|---------------------|-----|-----|-----|----------|-------|
|        | Q.1       | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Q.6                 | Q.7 | Q.8 | Q.9 | Q.10     |       |
|        |           |     |     |     |     |                     |     |     |     |          |       |

### PART I - LISTENING (20')

#### QUESTION 1

Listen and tick. (1 pt) There is one example.

*Example.*



A. ☒



B. ☐



C. ☐



1. A. ☐



B. ☐



C. ☐



2. A. ☐



B. ☐



C. ☐





3. A. ☐

B. ☐

C. ☐



4. A. ☐

B. ☐

C. ☐

## QUESTION 2

Listen and draw lines. (1 pt) There is one example.

Mai

1. Mary

2. Tim

3. Jenny

4. Sue

a.



b.



c.



d.



e.



### QUESTION 3

Listen and number. (1 pt)

There is one example. Example.



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

### QUESTION 4

Listen and write. (1 pt)

There is one example. Example.

A: How often have you got Science?

B: Twice a week.

1. A: What is your hobby?

B: Playing \_\_\_\_\_.

2. A: When's your birthday?

B: It's in \_\_\_\_\_.

3. A: How many chairs are there in the picture?

B: There are \_\_\_\_\_.

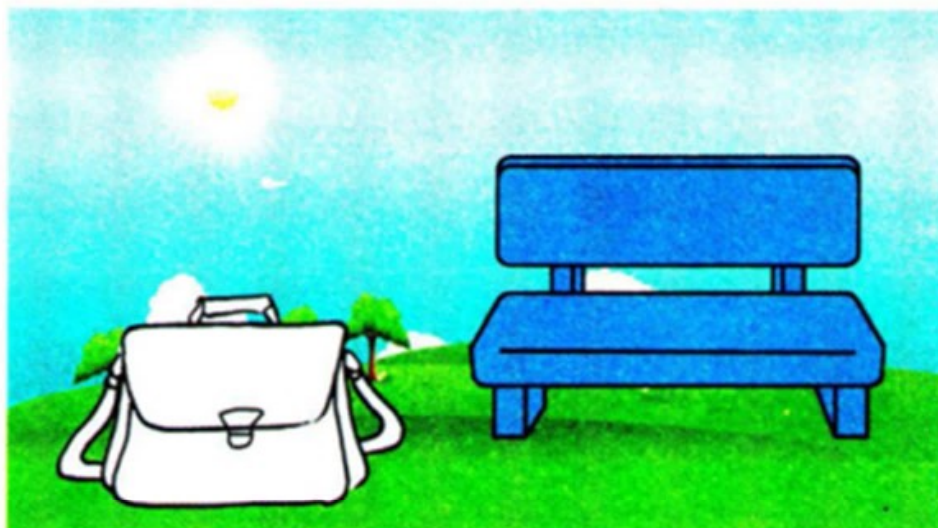
4. A: What can you do?

B: I can \_\_\_\_\_.



## QUESTION 5

Listen and colour. (1 pt) There is one example.



## PART II - READING AND WRITING (15')

## QUESTION 6

Look and read. Put a tick (✓) or cross (x) in the box. (1 pt)

*There are two examples.*

- My favourite lesson is English. ☒

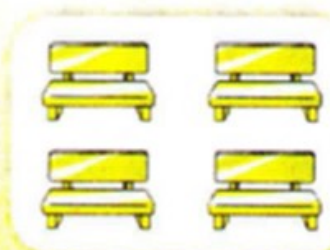
- My favourite lesson is Maths. ☐


☐

1. Sue is taller than May.


☐

2. Sam is stronger than Joe.


☐

3. There are five desks in the picture.


☐

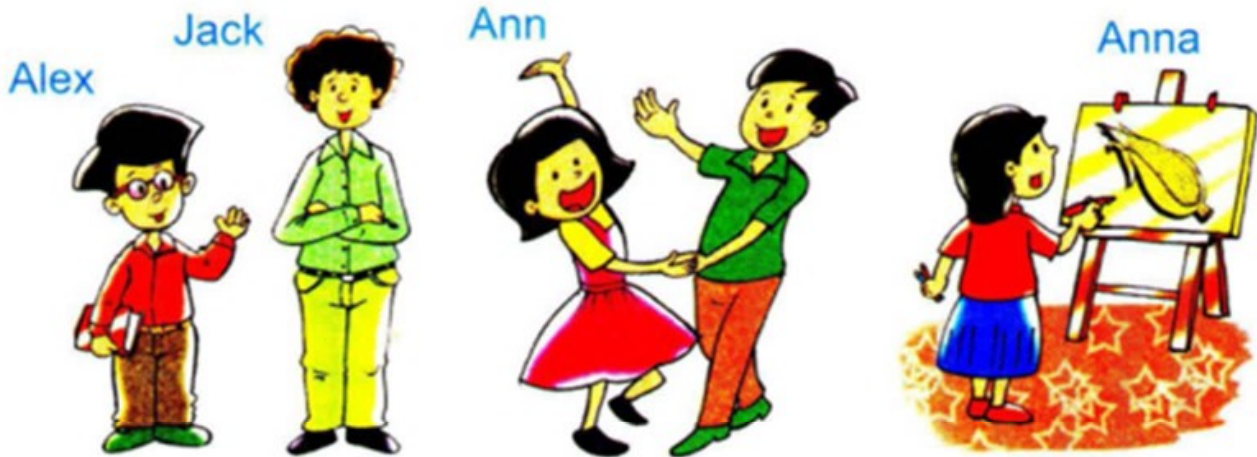
4. Anna's birthday is in June.

## QUESTION 7

Read and write **ONE** suitable word in each gap. (1 pt)

*There is one example. Example.*

There are three boys and two girls in the picture.



1. Alex is the \_\_\_\_\_ boy.
2. Jack is \_\_\_\_\_ than Alex.
3. Ann is \_\_\_\_\_ with her friend.
4. Anna is \_\_\_\_\_ a picture.

## QUESTION 8

Look, read and write the words. (1 pt) There is one example.



romceput  
c o m p u t e r



1. baythird

|            | Mon | Tue | Wed | Thu |
|------------|-----|-----|-----|-----|
| English    |     |     |     |     |
| Maths      |     |     |     |     |
| Vietnamese |     |     |     |     |
| Science    |     |     |     |     |
| Geography  |     |     |     |     |
| History    |     |     |     |     |
| Art        |     |     |     |     |
| PE         |     |     |     |     |
| IT         |     |     |     |     |
| Music      |     |     |     |     |

2. blemetita



3. ngawdri



4. tadbinmon



## QUESTION 9

Complete the sentences. (1 pt)

hobby   Wednesday   Do   four   What   Art

Hi! I am Mai. I am a pupil in Hai Ba Trung Primary School. My school is in Hai Ba Trung Street. I have got (1) \_\_\_\_\_ or five lessons a day. Today is (2) \_\_\_\_\_. I have got Maths, Vietnamese, Geography and (3) \_\_\_\_\_. I like Art. It is my hobby. I like drawing. (4) \_\_\_\_\_ you like drawing? What is your hobby?

## PART III - SPEAKING (5')

### QUESTION 10 (1 pt)

1. Match. Then ask and answer.



a.



b.



c.



d.

1. A: What is her hobby?

B: \_\_\_\_\_.

2. A: What are they doing?

B: \_\_\_\_\_.

3. A: What's the date today?

B: \_\_\_\_\_.

4. A: When's her birthday?

B: \_\_\_\_\_.



# ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ I

## ĐỀ SỐ 4

| Marks: | Listening |     |     |     |     | Reading and Writing |     |     |     | Speaking | Total |
|--------|-----------|-----|-----|-----|-----|---------------------|-----|-----|-----|----------|-------|
|        | Q.1       | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Q.6                 | Q.7 | Q.8 | Q.9 | Q.10     |       |
|        |           |     |     |     |     |                     |     |     |     |          |       |

### PART I - LISTENING (20')

#### QUESTION 1

Listen and tick. (1 pt) There is one example.

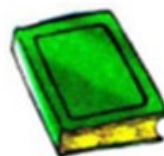
Example.



A. ☐



B. ☒



C. ☐



1. A. ☐



B. ☐



C. ☐



2. A. ☐



B. ☐



C. ☐





3. A. ☐

B. ☐

C. ☐



4. A. ☐

B. ☐

C. ☐

## QUESTION 2

Listen and draw lines. (1 pt) *There is one example.*

Minh

1. Lucy

2. Alex

3. Jenny

4. Mai

a.



b.



c.



d.



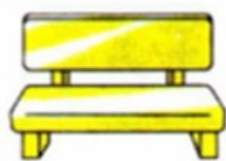
e.



### QUESTION 3

Listen and number. (1 pt)

There is one example. Example.



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

### QUESTION 4

Listen and write. (1 pt)

There is one example. Example.

A: What can you do?

B: I can swim.

1. A: How many chairs are there in the picture?

B: There are \_\_\_\_\_.

2. A: When's your birthday?

B: It's in \_\_\_\_\_.

3. A: What is your hobby?

B: Playing \_\_\_\_\_.

4. A: How often have you got Science?

B: \_\_\_\_\_ times a week.



## QUESTION 5

Listen and colour. (1 pt)

*There is one example.*



## PART II - READING AND WRITING (15')

### QUESTION 6

Look and read. Put a tick (✓) or cross (x) in the box. (1 pt)

*There are two examples.*

- My birthday is in September. ☒

- My birthday is in December. ☐

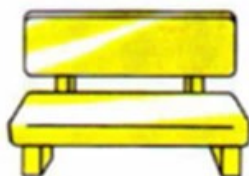
September

☐

1. Lee is shorter than Joe.

☐

2. Phuong likes drawing.

☐

3. There are three benches in the picture.

December

☐

4. Alex's birthday is in December.

## QUESTION 7

Read and write ONE suitable word in each gap. (1 pt)

*There is one example. Example.*

There are four children in the picture.



1. \_\_\_\_\_ boy is sitting.
2. Three children are \_\_\_\_\_.
3. There are two white \_\_\_\_\_ in the sky.
4. The tree in the picture is \_\_\_\_\_.

## QUESTION 8

Look, read and write the words. (1 pt) *There is one example.*



baythird (cake)  
birthday



1. romceput



2. ngawdri



3. tadbinmon

|            | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri |
|------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| English    |     |     |     |     |     |
| Maths      |     |     |     |     |     |
| Vietnamese |     |     |     |     |     |
| Science    |     |     |     |     |     |
| Geography  |     |     |     |     |     |
| History    |     |     |     |     |     |
| Art        |     |     |     |     |     |
| PE         |     |     |     |     |     |
| IT         |     |     |     |     |     |
| Music      |     |     |     |     |     |

4. blemetita



## QUESTION 9

Complete the sentences. (1 pt)

look   shorter   tall   boy   four   girl

There are (1) \_\_\_\_\_ people in my family: my father, my mother, my sister and I. My father is a (2) \_\_\_\_\_ man. My mother is (3) \_\_\_\_\_ than my father. She is tall and pretty. I am a small (4) \_\_\_\_\_. My sister is a small and pretty girl. We all love each other very much. How about you? How many people are there in your family? How do you look?

## PART III - SPEAKING (5')

## QUESTION 10

1. Match. Then ask and answer. (1 pt)



a.



b.



c.



d.

1. A: What does the father look like?    2. A: What's the date today?

B: \_\_\_\_\_.

B: \_\_\_\_\_.

A: What does the son look like?

B: \_\_\_\_\_.

3. A: What are they doing?

B: \_\_\_\_\_.

4. A: What's her favourite subject?

B: \_\_\_\_\_.

# ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ II

## ĐỀ SỐ 1

| Points: | Q.1 | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Total |
|---------|-----|-----|-----|-----|-----|-------|
|         |     |     |     |     |     |       |

### QUESTION 1

Listen and tick. (2 pts)

Example.



A. ☒



B. ☐



C. ☐



1. A. ☐



B. ☐



C. ☐



2. A. ☐



B. ☐



C. ☐



## QUESTION 2

Listen and number. There is one example. (1 pt)

Example.



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

## QUESTION 3

Look, read and match. (2 pts)

1. A: What time is it?

B: It's seven o'clock.

2. A: Where does she work?

B: She works in a factory.

3. A: What time do you get up?

B: I get up at six o'clock.

4. A: Would you like some milk?

B: Yes, please.

a.



b.



c.



d.



#### QUESTION 4

Select and complete the sentences. (2 pts)

teacher   driver   worker   four

My name is Vinh. I am a pupil at Hai Ba Trung Primary School. There are (1) \_\_\_\_\_ people in my family. My father is a (2) \_\_\_\_\_. He works for a taxi company. My mother is a (3) \_\_\_\_\_. She works in my school. My big brother is a (4) \_\_\_\_\_. He works in a factory. What is your name? How many people are there in your family?

#### QUESTION 5

Complete, ask and answer. (2 pts)

A: How many people are there in this family?

B: \_\_\_\_\_.

A: What does the father do?

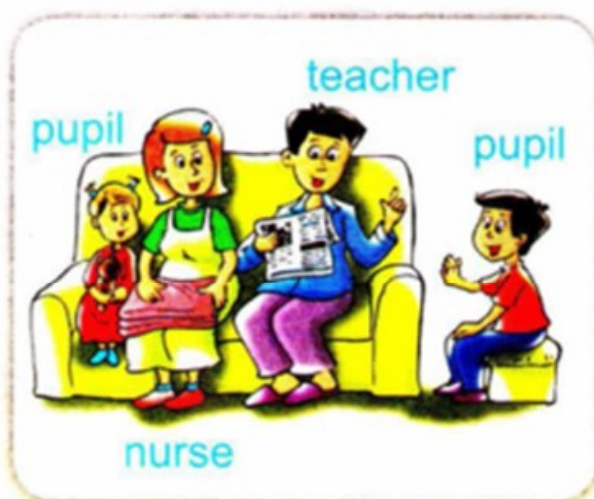
B: \_\_\_\_\_.

A: What does the mother do?

B: \_\_\_\_\_.

A: What do the two children do?

B: \_\_\_\_\_.





# ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ II

## ĐỀ SỐ 2

| Points: | Q.1 | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Total |
|---------|-----|-----|-----|-----|-----|-------|
|         |     |     |     |     |     |       |

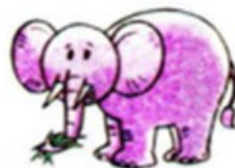
### QUESTION 1

Listen and tick. There is one example. (2 pts)

Example.



A. ☒



B. ☐



C. ☐



1. A. ☐



B. ☐



C. ☐



2. A. ☐



B. ☐



C. ☐

## QUESTION 2

Listen and number. There is one example. (1 pt)

Example.



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

## QUESTION 3

Look, read and match. (2 pts)

1. A: What is your favourite animal?

B: I like monkeys because they're funny.

a.



2. A: Why do you want to go to the bookshop?

B: Because I need some books.

b.



3. A: What time do you get up?

B: I get up at six o'clock.

c.



4. A: Would you like some milk?

B: Yes, please.

d.





## QUESTION 4

Select and complete the sentences. (2 pts)

favourite funny animals zoo

My name is Ninh. I love (1) \_\_\_\_\_ and I often go to the zoo on Sundays. There are a lot of animals in the (2) \_\_\_\_\_ such as monkeys, bears, elephants, tigers, lions, and crocodiles. My (3) \_\_\_\_\_ animals are monkeys. I like monkeys because they are very (4) \_\_\_\_\_. How often do you go to the zoo? What are your favourite animals?

## QUESTION 5

Complete, ask and answer. (2 pts)

A: What can you see in the picture?

B: I can see a shirt, a T-shirt, a pair of jeans and a pair of shoes.

1. A: How much is the shirt?

B: \_\_\_\_\_.



50,000 d

2. A: How much is the T-shirt?

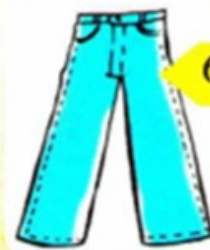
B: \_\_\_\_\_.



80,000 d

3. A: How much is the pair of jeans?

B: \_\_\_\_\_.



66,000 d

4. A: How much is the pair of shoes?

B: \_\_\_\_\_.



70,000 d



# ĐỀ KIỂM TRA 20 PHÚT GIỮA HỌC KÌ II

## ĐỀ SỐ 1

| Points: | Q.1 | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Q.6 | Q.7 | Q.8 | Total |
|---------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-------|
|         |     |     |     |     |     |     |     |     |       |

### QUESTION 1

Listen and tick. There is one example. (1 pt)

Example



A. ☐



B. ☒



C. ☐



1. A. ☐



B. ☐



C. ☐



2. A. ☐



B. ☐



C. ☐



## QUESTION 2

Listen and number. There is one example. (1 pt)

*Example.*



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

## QUESTION 3

Listen and number. (1 pt)



A.



B.



C.



D.

## QUESTION 4

Circle four words. (1 pt)



|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| C | Y | D | H | P | J | C | N | K | I |
| D | Z | C | R | M | K | O | V | L | H |
| E | T | H | O | S | P | I | T | A | L |
| F | A | R | M | E | R | U | I | N | G |
| A | R | I | E | R | K | S | N | F | O |
| G | S | S | I | P | P | I | N | G | E |
| M | J | T | H | N | M | O | P | O | Q |
| H | S | M | N | C | H | I | G | O | D |
| I | W | A | G | H | Y | G | I | P | C |
| F | I | S | H | M | L | P | O | Q | B |



## QUESTION 5

Circle A, B or C. (1 pt)

|                                                                     | How | What | Where |
|---------------------------------------------------------------------|-----|------|-------|
| 1.A: _____ 's your father's job?<br>B: He's a businessman.          | A   | B    | C     |
| 2.A: _____ does your mother work?<br>B: She works in a hospital.    | A   | B    | C     |
| 3. A: _____ 's your favourite food?<br>B: It's fish.                | A   | B    | C     |
| 4. A: _____ are you going to do?<br>B: I'm going to make a lantern. | A   | B    | C     |



## QUESTION 6

Insert the right letter(s). (1 pt)

1. ee / ea br\_\_kfast



2. oo / uu f\_\_d



3. o / a w\_\_ter



4. ii / ee b\_\_f



## QUESTION 7

Read and complete. (1 pt)

favourite drink like breakfast

Hi! My name is Tony. I am having (1)\_\_\_\_\_. I have bread, eggs and milk for breakfast. I (2)\_\_\_\_\_ bread and eggs. They are my (3)\_\_\_\_\_ food. I also like milk. It is my favourite (4)\_\_\_\_\_.

How about you? What do you have for breakfast? Do you like milk?

## QUESTION 8

Ask and answer. (2 pts)

1. A: What time is it?

B: \_\_\_\_\_.



2. A: What time do you get up?

B: \_\_\_\_\_.



3. A: What is your favourite food?

B: \_\_\_\_\_.



4. A: What are you going to do?

B: \_\_\_\_\_.





# ĐỀ KIỂM TRA 20 PHÚT GIỮA HỌC KÌ II

## ĐỀ SỐ 2

| Points: | Q.1 | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Q.6 | Q.7 | Q.8 | Total |
|---------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-------|
|         |     |     |     |     |     |     |     |     |       |

### QUESTION 1

Listen and tick. There is one example. (2 pts)

*Example.*



A. ☒



B. ☐



C. ☐



1. A. ☐



B. ☐



C. ☐



2. A. ☐



B. ☐



C. ☐



## QUESTION 2

Listen and number. There is one example. (1 pt)

*Example.*



A.



B.



C.



D.



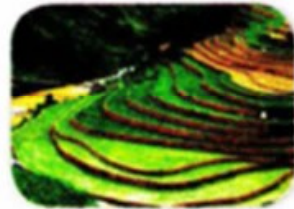
A.



B.



C.



D.

## QUESTION 3

Match and say. (2 pts)



a.



b.



c.



d.

1. A: What is she going to do?

B: She's going to buy some fruits.

2. A: What is your favourite animal?

B: A monkey.

3. A: What are we doing?

B: Let's go to the post office.  
I need some stamps.

4. A: How much is the green dress?

B: It's eighty thousand dong.



## QUESTION 4

Circle four words. (1 pt)



|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| D | Z | C | R | M | K | T | V | L | H |
| E | T | H | O | S | P | - | T | A | L |
| F | A | O | M | E | R | S | S | N | T |
| G | S | I | I | P | P | H | N | J | R |
| C | R | O | C | O | D | I | L | E | O |
| I | W | T | G | H | Y | R | I | A | U |
| J | G | M | N | M | L | T | O | N | S |
| Z | C | I | N | E | M | A | S | S | E |
| F | N | S | H | F | G | H | I | J | R |
| E | T | H | U | S | E | U | T | A | S |



## QUESTION 5

Circle A, B, C or D. (1 pt)

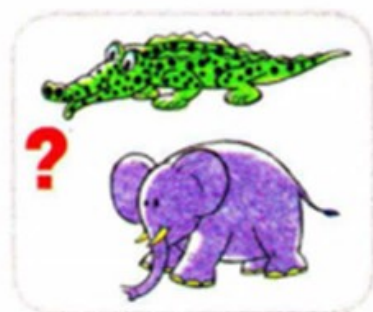
|                                                                             | What | When | Where | Which |
|-----------------------------------------------------------------------------|------|------|-------|-------|
| 1. A: _____ did you go on your holiday?<br>B: I went to Can Tho.            | A    | B    | C     | D     |
| 2. A: _____ are we going to do?<br>B: We're going to go to the post office. | A    | B    | C     | D     |
| 3. A: _____ did you come back?<br>B: Last Monday.                           | A    | B    | C     | D     |
| 4. A: _____ do you prefer, football or badminton?<br>B: Badminton.          | A    | B    | C     | D     |



## QUESTION 6

Insert the right letter(s). (1 pt)

1. i / e      pr\_ fer



2. a / e      \_ nimals



3. ea / ee      j\_ \_ns



4. so / sh      book\_ \_op



## QUESTION 7

Read and complete. (1 pt)

supermarket      ice cream      pair      shopping

Today I am going to go (1) \_\_\_\_\_ with my mum. I need a (2) \_\_\_\_\_ of new jeans, a T-shirt, a pair of shoes and a hat. We are going to shop in the (3) \_\_\_\_\_ in my area. It is fun to go shopping. We can see a lot of beautiful and colourful things. By the way, I can enjoy delicious (4) \_\_\_\_\_ in the food stall downstairs of the supermarket. I love shopping with my mum!



## QUESTION 8

Complete, ask and answer. (2 pts)

1. A: Where are we going?

B: \_\_\_\_\_.



2. A: What is she wearing?

B: \_\_\_\_\_.



3. A: What's your favourite fruit?

B: \_\_\_\_\_.



4. A: What is she like?

B: \_\_\_\_\_.



# ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ II

## ĐỀ SỐ 1

| Marks: | Listening |     |     |     |     | Reading and Writing |     |     |     | Speaking | Total |
|--------|-----------|-----|-----|-----|-----|---------------------|-----|-----|-----|----------|-------|
|        | Q.1       | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Q.6                 | Q.7 | Q.8 | Q.9 | Q.10     |       |
|        |           |     |     |     |     |                     |     |     |     |          |       |

### PART I - LISTENING (20')

#### QUESTION 1

Listen and tick. (1 pt)

There is one example. Example.



A. ☒



B. ☐



C. ☐



1. A. ☐



B. ☐



C. ☐



2. A. ☐



B. ☐



C. ☐





3. A. ☐



B. ☐



C. ☐



4. A. ☐



B. ☐



C. ☐

## QUESTION 2

Listen and draw lines. (1 pt) There is one example.

Joe

1. Alex

2. Ann

3. John

4. Anna

a.



b.



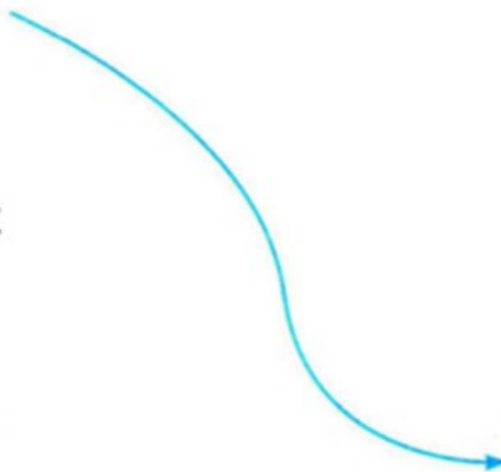
c.



d.



e.



### QUESTION 3

Listen and number. (1 pt)

There is one example. Example.



A.



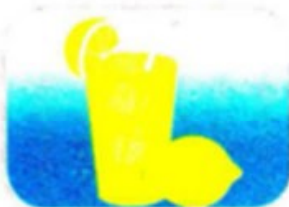
B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

### QUESTION 4

Listen and write. (1 pt)

There is one example. Example.

A: What's your favourite animal?

B: A giraffe.

1. A: What do you need?

B: \_\_\_\_\_.

2. A: What time do you go to bed?

B: \_\_\_\_\_ o'clock.

3. A: What is your favourite food?

B: \_\_\_\_\_ noodles.

4. A: What's your mother like?

B: She's \_\_\_\_\_.



## QUESTION 5

Listen and colour. (1 pt)

*There is one example.*



## PART II - READING AND WRITING (15')

### QUESTION 6

Look and read. Put a tick (✓) or cross (x) in the box. (1 pt)

*There are two examples.*

- My favourite food is noodles.



- My favourite food is rice.



1. Jane's favourite animal is the giraffe.



2. Lee wants a new green T-shirt.



3. Anna is going to buy some fruit.



4. I'm going to the supermarket.

## QUESTION 7

Read and write ONE suitable word in each gap. (1 pt)

*There is one example. Example.*

I need some clothes and a pair of shoes.



50,000 d



66,000 d



45,000 d



70,000 d

1. The \_\_\_\_\_ is 50,000 dong.

2. The pair of \_\_\_\_\_ is 66,000 dong.

3. The \_\_\_\_\_ is 45,000 dong.

4. The pair of \_\_\_\_\_ is 70,000 dong.

## QUESTION 8

Look, read and write the words. (1 pt) There is one example.



sesho  
s h o e s



1. fegrafi



2. tresrous



3. senlood



4. tekmarserpu



## QUESTION 9

Complete the sentences. (1 pt)

animals    black    bookshop    zebra    chicken    zoo

Today is Sunday. I have no class. I am going to the (1) \_\_\_\_\_ with my brother. We like going to the zoo because we can see a lot of (2) \_\_\_\_\_. My favourite animal is the (3) \_\_\_\_\_. Zebras are beautiful. A zebra looks like a horse but it has (4) \_\_\_\_\_ and white stripes. Zebras eat grass and plants. Do you like zebras? What do you think about them?

## PART III - SPEAKING (5')

### QUESTION 10

1. Match. Then ask and answer. (1 pt)



a.



b.



c.



d.

1. A: What animal is that?

B: \_\_\_\_\_.

2. A: Where are we going?

B: \_\_\_\_\_.

3. A: When did you come back from Sa Pa?

B: \_\_\_\_\_.

4. A: How much is \_\_\_\_\_?

B: \_\_\_\_\_.



# ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ II

## ĐỀ SỐ 2

| Marks: | Listening |     |     |     |     | Reading and Writing |     |     |     | Speaking | Total |
|--------|-----------|-----|-----|-----|-----|---------------------|-----|-----|-----|----------|-------|
|        | Q.1       | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Q.6                 | Q.7 | Q.8 | Q.9 | Q.10     |       |
|        |           |     |     |     |     |                     |     |     |     |          |       |

### PART I - LISTENING (20')

#### QUESTION 1

Listen and tick. (1 pt) There is one example.

Example.



A. ☐



B. ☐



C. ☒



1. A. ☐



B. ☐



C. ☐



2. A. ☐



B. ☐



C. ☐





3. A. ☐



B. ☐



C. ☐



4. A. ☐



B. ☐



C. ☐

## QUESTION 2

Listen and draw lines. (1 pt) *There is one example.*

Jane

1. Alex

2. Anna

3. Joe

4. Mary

a.



b.



c.



d.



e.



### QUESTION 3

Listen and number. (1 pt)

*There is one example. Example.*



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

### QUESTION 4

Listen and write. (1 pt)

*There is one example. Example.*

A: What are you going to eat?

B: *Chicken rice*, please.

1. A: What's your father's job? 2. A: How much is this pair of shoes?

B: He's a \_\_\_\_\_.

B: It's \_\_\_\_\_ dong.

3. A: What's your favourite drink? 4. A: Where are we going?

B: It's \_\_\_\_\_.

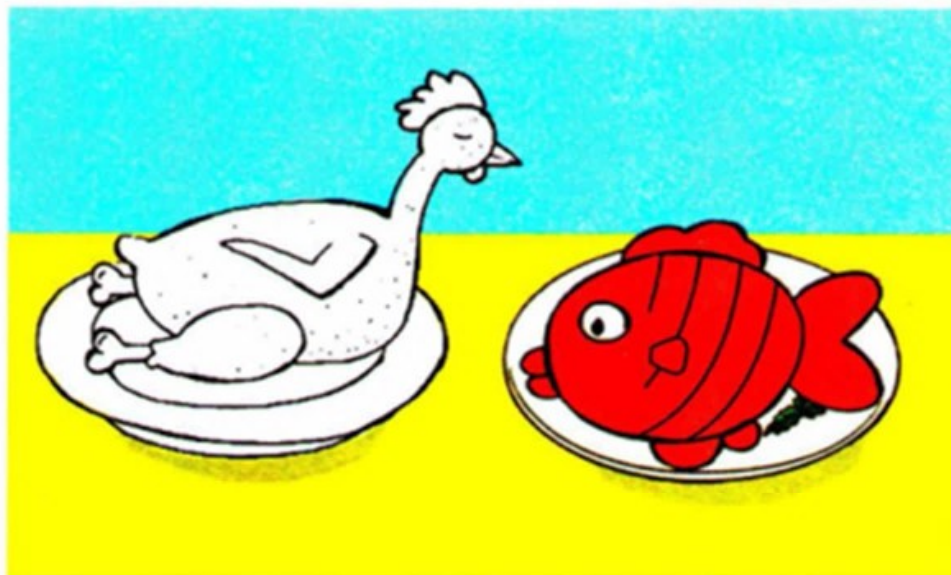
B: Let's go to the \_\_\_\_\_.



## QUESTION 5

Listen and colour. (1 pt)

*There is one example..*



## PART II - READING AND WRITING (15')

### QUESTION 6

Look and read. Put a tick (✓) or cross (x) in the box. (1 pt)

*There are two examples.*

- I need a pair of shoes.



- I need a pair of jeans.



1. Ann needs some stamps.



2. Alex wants to eat chicken rice.



3. Joe is going to the post office.



50,000 dong



4. The shirt is 50,000 dong.



## QUESTION 7

Read and write ONE suitable word in each gap. (1 pt)

*There is one example. Example:*

There is some food and drink on the table.



1. That's a bottle of \_\_\_\_\_.
2. That's a glass of \_\_\_\_\_ juice.
3. Those are some slices of \_\_\_\_\_.
4. And that's a dish of \_\_\_\_\_.

## QUESTION 8

Look, read and write the words. (1 pt) There is one example.



tresrous  
trousers



1. senlood

\_\_\_\_\_



2. remraf

\_\_\_\_\_



3. tekmarserpu

\_\_\_\_\_



4. riget

\_\_\_\_\_



## QUESTION 9

Complete the sentences. (1 pt)

Christmas   lantern   cinema   festivals   moon   chicken

There are many (1) \_\_\_\_\_ during the year such as Tet, Children's Day, Mid-Autumn Festival and (2) \_\_\_\_\_. I like Mid-Autumn Festival very much because I can eat (3) \_\_\_\_\_ cakes and play with a (4) \_\_\_\_\_. I can make my own lanterns. It is fun to make a colourful lantern in the shape of a fish or a star. I love Mid-Autumn Festival. How about you? What is your favourite festival?

## PART III - SPEAKING (5')

### QUESTION 10

1. Match. Then ask and answer. (1 pt)



a.



b.



80,000 dong

c.



d.

1. A: How much is \_\_\_\_\_?

B: \_\_\_\_\_.

2. A: Why do you want to go shopping?

B: \_\_\_\_\_.

3. A: What is your favourite festival?

B: \_\_\_\_\_.

4. A: What's your mother's job?

B: \_\_\_\_\_.



# ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ II

## ĐỀ SỐ 3

| Marks: | Listening |     |     |     |     | Reading and Writing |     |     |     | Speaking | Total |
|--------|-----------|-----|-----|-----|-----|---------------------|-----|-----|-----|----------|-------|
|        | Q.1       | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Q.6                 | Q.7 | Q.8 | Q.9 | Q.10     |       |
|        |           |     |     |     |     |                     |     |     |     |          |       |

### PART I - LISTENING (20')

#### QUESTION 1

Listen and tick. (1 pt) *There is one example.*

*Example.*



A. ☐



B. ☐



C. ☒



1. A. ☐



B. ☐



C. ☐



2. A. ☐



B. ☐



C. ☐





3. A. ☐



B. ☐



C. ☐



4. A. ☐



B. ☐



C. ☐

## QUESTION 2

Listen and draw lines. (1 pt) There is one example.

Lucy

1. Fred

2. John

3. Jill

4. Jane

a.



b.



c.



d.



e.



### QUESTION 3

Listen and number. (1 pt) There is one example.

Example.



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

### QUESTION 4

Listen and write. (1 pt)

There is one example. Example.

A: Where are we going?

B: Let's go to the cinema.

1. A: Would you like some \_\_\_\_\_?

B: Yes, please.

2. A: How much is this T-shirt?

B: It's \_\_\_\_\_ dong.

3. A: What's she wearing?

B: She's wearing a \_\_\_\_\_ and a skirt.

4. A: What do you prefer, football or volleyball?

B: \_\_\_\_\_.



## QUESTION 5

Listen and colour. (1 pt)

*There is one example.*



## PART II - READING AND WRITING (15')

### QUESTION 6

Look and read. Put a tick (✓) or cross (x) in the box. (1 pt)

*There are two examples.*

- I want a red T-shirt.



- I want a blue T-shirt.



1. Let's go to the pharmacy.



2. Fred would like orange juice.



3. My favourite animal is the tiger.



4. Her mother is a worker.

## QUESTION 7

Read and write ONE suitable word in each gap. (1 pt)



There is one example. Example.  
The family is at the zoo.

1. They are looking at a \_\_\_\_\_.
2. The father is wearing a green \_\_\_\_\_ and blue trousers.
3. The mother is wearing a yellow \_\_\_\_\_.
4. The son is wearing \_\_\_\_\_ shorts.

## QUESTION 8

Look, read and write the words. (1 pt) There is one example.



nephelat  
elephant



1. nademole

\_\_\_\_\_



2. carmaphy

\_\_\_\_\_



3. coledocri

\_\_\_\_\_



4. masnusinbes

\_\_\_\_\_



## QUESTION 9

Complete the sentences. (1 pt)

job    milk    breakfast    school    o'clock    dinner

Every day I get up at six (1) \_\_\_\_\_. I take a shower and get dressed. Then I have bread and eggs for my (2) \_\_\_\_\_. I drink a glass of (3) \_\_\_\_\_. It is my favourite drink. Finally, I prepare to go to (4) \_\_\_\_\_. What time do you get up? What do you have for breakfast?

## PART III - SPEAKING (5')

## QUESTION 10

1. Match. Then ask and answer. (1 pt)



a.



b.



c.



d.

1. A: Where are we going?

B: \_\_\_\_\_.

2. A: What do you want to buy?

B: \_\_\_\_\_.

3. A: What is your favourite food?

B: \_\_\_\_\_.

4. A: What time do you get up every morning?

B: \_\_\_\_\_.



# ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ II

## ĐỀ SỐ 4

| Marks: | Listening |     |     |     |     | Reading and Writing |     |     |     | Speaking | Total |
|--------|-----------|-----|-----|-----|-----|---------------------|-----|-----|-----|----------|-------|
|        | Q.1       | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Q.6                 | Q.7 | Q.8 | Q.9 | Q.10     |       |
|        |           |     |     |     |     |                     |     |     |     |          |       |

### PART I - LISTENING (20')

#### QUESTION 1

Listen and tick. (1 pt) There is one example.

*Example.*



A. ☐



B. ☒



C. ☐



1. A. ☐



B. ☐



C. ☐



2. A. ☐



B. ☐



C. ☐





3. A. ☐



B. ☐



C. ☐



4. A. ☐



B. ☐



C. ☐

## QUESTION 2

Listen and draw lines. (1 pt) There is one example.

Jill

1. Alex

2. Lucy

3. Joe

4. Jane

a.



b.



c.



d.



e.



### QUESTION 3

Listen and number. (1 pt) There is one example.

Example.



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



D.

### QUESTION 4

Listen and write. (1 pt) There is one example.

Example.

A: What is your sister wearing?

B: She's wearing a blue skirt and a red blouse.

1. A: Which do you prefer, orange juice or lemonade?

B: \_\_\_\_\_.

2. A: What's she eating?

B: She's eating rice and \_\_\_\_\_.

3. A: How much is this hat?

B: It's \_\_\_\_\_ dong.

4. A: What's your's sister's job?

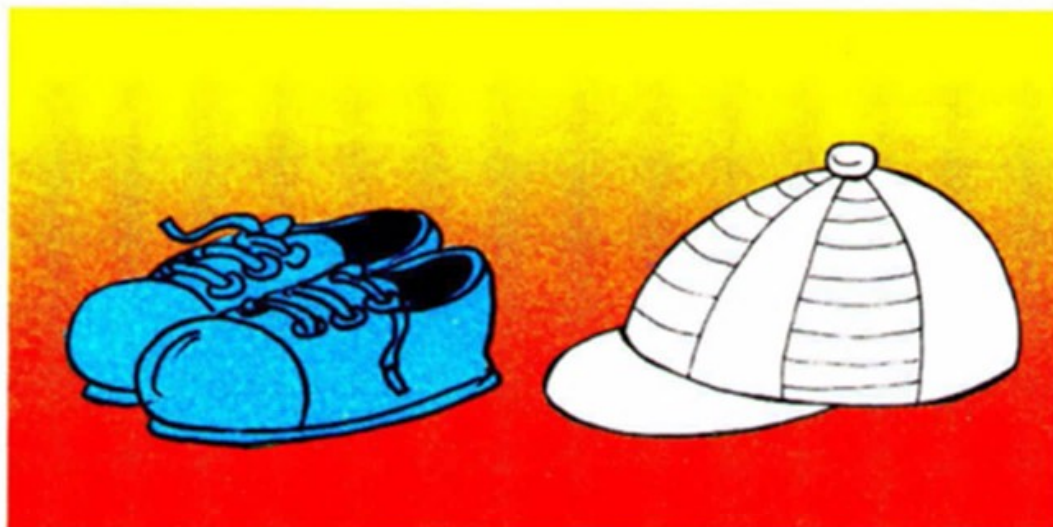
B: She's a \_\_\_\_\_.



## QUESTION 5

Listen and colour. (1 pt)

*There is one example.*



## PART II - READING AND WRITING (15')

### QUESTION 6

Look and read. Put a tick (✓) or cross (x) in the box. (1 pt)

*There are two examples.*

- Let's go to the bakery. ☒

- Let's go to the cinema. ☐

☐

1. Would you like some milk?

☐

2. Alex's sister is a doctor.

☐

3. I need a new pair of trousers.

☐

4. Her mother works in a hospital.

## QUESTION 7

Read and write ONE suitable word in each gap. (1 pt)



There is one example. Example.  
This is a big family.

1. The father is a doctor. He works in a \_\_\_\_\_.
2. The mother is a teacher. She teaches in a \_\_\_\_\_.
3. The grandmother is a housewife. She works at \_\_\_\_\_.
4. The boy and the girl are pupils. They go to \_\_\_\_\_ every day.

## QUESTION 8

Look, read and write the words. (1 pt)

There is one example.



fewisehou  
housewife



1. coledocri



2. carmaphy



3. caforty



4. telanphe



## QUESTION 9

Complete the sentences. (1 pt)

grandparents    pharmacy    hospital    school  
housewife    businessman

This is a photo of my big family. These are my grandparents, my parents, my sister and I. My father is a teacher. He teaches Maths at my (1) \_\_\_\_\_. My mother is a nurse. She works in a (2) \_\_\_\_\_. My sister and I are pupils. My grandmother is a (3) \_\_\_\_\_. She works at home. My grandfather does not work. He is very old and we all love him. Do you live with your (4) \_\_\_\_\_?

## PART III - SPEAKING (5')

### QUESTION 10

1. Match. Then ask and answer. (1 pt)



a.



b.



c.



d.

1. A: What time do you get up every morning?

B: \_\_\_\_\_.

2. A: What do you want to buy?

B: \_\_\_\_\_.

3. A: What is your favourite food?

B: \_\_\_\_\_.

4. A: Where are we going?

B: \_\_\_\_\_.



# ĐỀ ÔN TẬP CUỐI NĂM

| Marks: | Listening |     |     |     |     | Reading and Writing |     |     |     | Speaking | Total |
|--------|-----------|-----|-----|-----|-----|---------------------|-----|-----|-----|----------|-------|
|        | Q.1       | Q.2 | Q.3 | Q.4 | Q.5 | Q.6                 | Q.7 | Q.8 | Q.9 | Q.10     |       |
|        |           |     |     |     |     |                     |     |     |     |          |       |

## PART I - LISTENING (20')

### QUESTION 1

Listen and number. (1 pt) There is one example.

*Example.*



A.



B.



C.



D.



A.



B.



C.



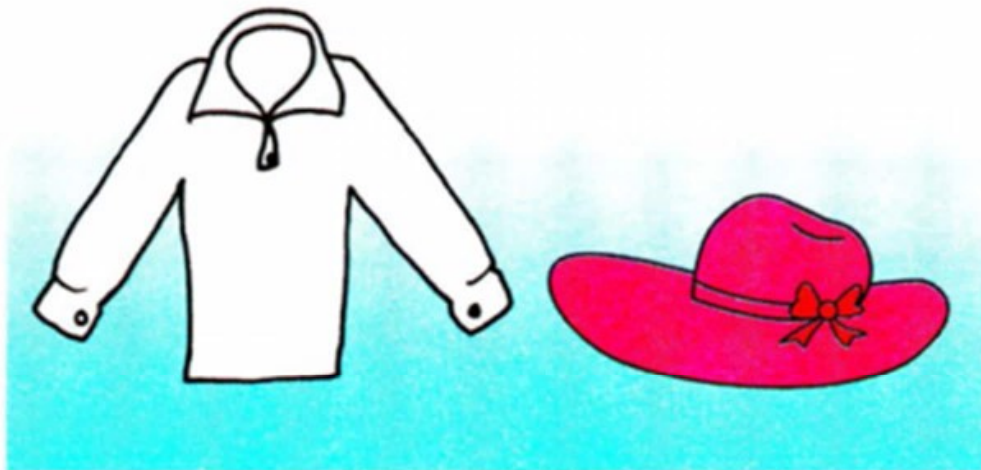
D.



## QUESTION 2

Listen and colour. (1 pt)

*There is one example.*



## QUESTION 2

Listen and draw lines. (1 pt)

*There is one example.*

Joe

1. Jane

2. Alex

3. Ann

4. Lucy

a.



b.



c.



d.



e.



## QUESTION 4

### Listen and circle.

*There is one example. Example.*

I get up at \_\_\_\_\_.

A. six o'clock

☒ B. six-thirty

1. My favourite drink is \_\_\_\_\_.

A. orange juice

B. fruit juice

2. His job is \_\_\_\_\_.

A. a driver

B. a teacher

3. She wants to buy \_\_\_\_\_.

A. a shirt

B. a skirt

4. They are going to the \_\_\_\_\_.

A. bookshop

B. shoe shop

## QUESTION 5

### Listen and write. (1 pt)

*There is one example. Example.*

A: What are you going to drink?

B: Lemonade, please.

1. A: How much is this T-shirt?

B: It's \_\_\_\_\_.

2. A: Where are you going?

B: I'm going to \_\_\_\_\_.

3. A: What's your favourite food?

B: It's \_\_\_\_\_.

4. A: What's your father's job?

B: He's \_\_\_\_\_.



## PART II - READING AND WRITING (15')

### QUESTION 6

Look and read. Put a tick (✓) or cross (x) in the box. (1 pt)

There are two examples.

- I need a hat.



- I need a skirt.



1. Anna's favourite food is meat.



2. Lucy's father is a farmer.



3. An is going to the post office.



50,000 dong



4. The skirt is 50,000 dong.

### QUESTION 7

Read and write the suitable words in the gaps.

There is one example. Minh is going to the zoo today.



1. There is a new \_\_\_\_\_ in the zoo.

2. There are two \_\_\_\_\_.

3. There is one \_\_\_\_\_.

4. Minh's favourite animal is the \_\_\_\_\_.





## QUESTION 8

Look, read and write the words. (1 pt)

*There is one example.*



colecđiro  
crocodile



1. nasje



2. rocdot



3. cainme



4. neckich

## QUESTION 9

Fill in each gap with a suitable word from the box.

zoo monkeys favourite school name

My (1) \_\_\_\_\_ is Minh. I am ten years old. I am in grade 4B.  
My (2) \_\_\_\_\_ food and drink are fish and fruit juice. My favourite  
animals are (3) \_\_\_\_\_ because they are funny. I often go to the  
(4) \_\_\_\_\_ with my sister because she likes monkeys too.  
How about you? What do you like?

## PART III - SPEAKING (5')

### QUESTION 10 (Suggestions for the teacher.)

A. Listen and repeat.

1. What animal is that?  
- It's a monkey.



2. Do you like monkeys?  
- Yes, I do. / No, I don't.
3. Why do you like monkeys?  
- Because they are funny.
4. Where did you go last weekend?  
- I went to Nam Dinh.
5. Why did you go to Nam Dinh?  
- I visited my grandparents.  
etc.

### B. Point, ask and answer.

*Teacher:* What time does he get up?

*Pupil:* He gets up at six o'clock.

*Teacher:* What's his job?

*Pupil:* He's a driver.

etc.



### C. Listen and comment.

*Teacher:* She's a teacher.

*Pupil:* No. She's a doctor.

*Teacher:* It's a factory.

*Pupil:* Yes. True.

etc.



### D. Interview.

1. What's your name?
2. How many people are there in your family?
3. What's your father's job?
4. Is your mother a teacher?
5. What's the date today?
6. What's your favourite subject?
7. When's your birthday?
8. Where did you go last Sunday?
- etc.

# ANSWER KEY

## HỌC KÌ I

### ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ I

#### ĐỀ SỐ 1

QUESTION 1. 1. A 2. C

QUESTION 2. 1. B 2. D 3. A 4. C

QUESTION 3. 1. D 2. A 3. B 4. C

QUESTION 4. (1) What (2) Where (3) When (4) What

QUESTION 5.

1. A: Where are you from?

B: I'm from Australia.

Where are you from?

A: I'm from Viet Nam.

2. A: I can draw.

Can you draw?

B: No, I can't.

But I can play the piano.

#### ĐỀ SỐ 2

QUESTION 1. 1. C 2. A

QUESTION 2. 1. B 2. D 3. A 4. C

QUESTION 3. 1. C 2. A 3. D 4. B



**QUESTION 4.** (1) Monday (2) English  
(3) Do (4) What

**QUESTION 5.** 1. A: What day is it today?  
B: It's Saturday.

2. A: Where is your school?  
B: It's on Nguyen Du Street.

3. A: What does he/she look like?  
B: He is tall./She is short.

4. A: How many benches are there?  
B: There are four benches.

## ĐỀ KIỂM TRA 20 PHÚT GIỮA HỌC KÌ I

### ĐỀ SỐ 1

**QUESTION 1.** 1. C 2. C

**QUESTION 2.** 1. B 2. A 3. D 4. C

**QUESTION 3.** 1. B 2. C 3. D 4. A

**QUESTION 4.**

| A | B | C | D | E | F | G | H | I | J |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| I | C | Y | D | R | P | J | C | N | K |
| H | D | Z | N | E | M | K | O | V | L |
| G | E | T | W | A | V | L | O | F | M |
| F | F | S | L | D | K | Q | K | S | N |
| E | G | S | K | I | P | P | I | N | G |
| D | H | S | I | N | G | I | N | G | O |
| C | I | W | R | G | H | Y | G | I | P |
| B | J | G | H | N | M | L | P | O | Q |
| A | Z | Y | X | W | V | U | T | S | R |

**QUESTION 5.** 1. A 2. C 3. B 4. B

**QUESTION 6.**1. morning 2. Vietnamese 3. birthday 4. drawing**QUESTION 7.** (1) name (2) hobbies

**QUESTION 8.** 1. He's from Australia.  
 2. It's the second of October.  
 3. I can play chess.  
 4. It's singing.

**ĐỀ SỐ 2****QUESTION 1.** 1. B 2. C**QUESTION 2.** 1. B 2. D 3. A 4. C**QUESTION 3.** 1. D 2. A 3. B 4. C**QUESTION 4.**

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| H | D | Z | N | E | M | K | O | V | L |
| G | E | T | W | D | V | L | O | F | M |
| F | F | S | B | E | N | C | H | E | S |
| E | G | S | K | S | P | U | I | N | G |
| D | H | S | I | K | G | P | N | G | O |
| C | M | A | P | S | H | B | G | I | P |
| B | J | G | H | N | M | O | P | O | Q |
| A | Z | Y | X | W | V | A | T | S | R |
| A | B | C | D | E | F | R | G | H | I |
| R | Q | P | O | N | M | D | L | K | J |

**QUESTION 5.** 1. C 2. B 3. A 4. A

**QUESTION 6.** 1. street 2. Vietnamese  
 3. schoolbag 4. cupboard

**QUESTION 7.** (1) in (2) favourite**QUESTION 8.** Answers vary.



## ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ I

### ĐỀ SỐ 1

**QUESTION 1.** 1. C 2. A 3. C 4. A

**QUESTION 2.** 1. d 2. b 3. e 4. a

**QUESTION 3.** 1. B 2. D 3. A 4. C

**QUESTION 4.**

1. A: Where are you from?

B: I'm from Australia.

2. A: What's his full name?

B: It's Tony Black.

3. A: What's the date today ?

B: It's the second of October.

4. A: Can you play badminton?

B: Yes, I can.

**QUESTION 5**

Paint the schoolbag blue.

### PART II – READING AND WRITING (15')

**QUESTION 6.** 1. ☒ 2. ☐ 3. ☐ 4. ☒

**QUESTION 7.** 1. times 2. Tuesday 3. twice 4. once

**QUESTION 8.** 1. Japanese 2. birthday  
3. computer 4. badminton

**QUESTION 9.** (1) English (2) tall (3) piano (4) birthday

### PART III – SPEAKING (5')

**QUESTION 10.** 1. c                      2. b                      3. a                      4. d

1. A: What's this?

B: It's a cupboard.

2. A: What are they?

B: They're schoolbags.

3. A: Where are they from?

B: They're from England.

4. A: What does he / she look like?

B: He is tall and thin.

or She is small/ short/ beautiful.

### ĐỀ SỐ 2

### PART I - LISTENING (20')

**QUESTION 1.** 1. C                      2. C                      3. B                      4. B

**QUESTION 2.** 1. e                      2. a                      3. d                      4. b

**QUESTION 3.** 1. A                      2. C                      3. B                      4. D

**QUESTION 4.** 1. Twice                      2. Two  
3. chess                      4. November

**QUESTION 5.** Colour the desk blue.

### PART II – READING AND WRITING (15')

**QUESTION 6.** 1. ☒    2. ☒    3. ☒    4. ☐

**QUESTION 7.** 1. thin                      2. strong  
3. taller/ slender                      4. shorter/ smaller



**QUESTION 8.** 1. badminton 2. America  
3. timetable 4. computer

**QUESTION 9.** (1) fourth (2) five  
(3) Music (4) What

### PART III – SPEAKING (5')

**QUESTION 10** 1. b 2. a 3. d 4. c

1. A: What can he do?  
B: He can play the piano.
2. A: What are they?  
B: They're schoolbags.
3. A: What does he look like?  
B: He is strong.
4. A: What are they doing?  
B: They're playing football.

### ĐỀ SỐ 3

### PART I - LISTENING (20')

**QUESTION 1.** 1. A 2. C 3. C 4. C

**QUESTION 2.** 1. d 2. b 3. e 4. a

**QUESTION 3.** 1. B 2. C 3. D 4. A

**QUESTION 4.** 1. football 2. November  
3. four 4. ride a bike

**QUESTION 5.** Colour the schoolbag yellow.

### PART II – READING AND WRITING (15')

**QUESTION 6.** 1. ☒ 2. ☒ 3. ☐ 4. ☒

- QUESTION 7.** 1. short 2. taller  
3. dancing 4. drawing
- QUESTION 8.** 1. birthday 2. timetable  
3. drawing 4. badminton
- QUESTION 9.** (1) four (2) Wednesday  
(3) Art (4) Do

### PART III – SPEAKING (5')

- QUESTION 10.** 1. b 2. a 3. d 4. c

1. A: What is her hobby?  
B: Drawing.
2. A: What are they doing?  
B: They're singing.
3. A: What's the date today?  
B: It's the third of October.
4. A: When's her birthday?  
B: It's in January.

### ĐỀ SỐ 4

### PART I - LISTENING (20')

- QUESTION 1.** 1. C 2. B 3. B 4. C
- QUESTION 2.** 1. d 2. e 3. a 4. b
- QUESTION 3.** 1. C 2. A 3. D 4. B
- QUESTION 4.** 1. five 2. July  
3. badminton 4. Three
- QUESTION 5.** Colour the pencil blue.



## PART II – READING AND WRITING (15')

**QUESTION 6.** 1. ☒ 2. ☐ 3. ☐ 4. ☒

**QUESTION 7.** 1. One 2. chatting  
3. clouds 4. green

**QUESTION 8.** 1. computer 2. drawing  
3. badminton 4. timetable

**QUESTION 9.** (1) four (2) tall  
(3) shorter (4) boy

## PART III – SPEAKING (5')

**QUESTION 10.** 1. d 2. b 3. a 4. c

1. A: What does the father look like?

B: He is tall.

A: What does the son look like?

B: He is short and small.

2. A: What's the date today?

B: It's the second of October.

3. A: What are they doing?

B: They're playing football.

4. A: What's her favourite subject?

B: Art.

# ANSWER KEY

## HỌC KÌ II

### ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ II

#### ĐỀ SỐ 1

- QUESTION 1.** 1. B 2. A
- QUESTION 2.** 1. B 2. A 3. C 4. D
- QUESTION 3.** 1. c 2. a 3. d 4. b
- QUESTION 4.** (1) four (2) driver  
(3) teacher (4) worker
- QUESTION 5.** A: How many people are there in this family?  
B: There are four people.
- A: What does the father do?  
B: He's a teacher.
- A: What does the mother do?  
B: She's a nurse.
- A: What do the the two children do?  
B: They're pupils.

#### ĐỀ SỐ 2

- QUESTION 1.** 1. B 2. A
- QUESTION 2.** 1. B 2. C 3. A 4. D



**QUESTION 3.** 1. d                      2. a                      3. c                      4. b

**QUESTION 4.** (1) animals                      (2) zoo  
(3) favourite                      (4) funny

**QUESTION 5.** A: What can you see in the picture?  
B: I can see a shirt, a T-shirt, a pair of jeans  
and a pair of shoes.

A: How much is the shirt?

B: 50,000 dong.

A: How much is the T-shirt?

B: 80,000 dong.

A: How much is the pair of jeans?

B: 66,000 dong.

A: How much is the pair of shoes?

B: 70,000 dong.

## **ĐỀ KIỂM TRA 20 PHÚT GIỮA HỌC KÌ II**

### **ĐỀ SỐ 1**

**QUESTION 1.** 1. C                      2. B

**QUESTION 2.** 1. C                      2. A                      3. D                      4. C

**QUESTION 3.** 1. D                      2. A                      3. B                      4. C

**QUESTION 4.**

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| C | Y | D | H | P | J | C | N | K | I |
| D | Z | C | R | M | K | O | V | L | H |
| E | T | H | O | S | P | I | T | A | L |
| F | A | R | M | E | R | U | I | N | G |
| A | R | I | E | R | K | S | N | F | O |
| G | S | S | I | P | P | I | N | G | E |
| M | J | T | H | N | M | O | P | O | Q |
| H | S | M | N | C | H | I | G | O | D |
| I | W | A | G | H | Y | G | I | P | C |
| F | I | S | H | M | L | P | O | Q | B |

**QUESTION 5.** 1. B                      2. C                      3. B                      4. B

**QUESTION 6.** 1. breakfast                      2. food  
3. water                                  4. beef

**QUESTION 7.** (1) breakfast                      (2) like  
(3) favourite                              (4) drink

**QUESTION 8.** 1. It's six thirty-five.  
2. The answer varies.  
3. The answer varies.  
4. The answer varies.

**ĐỀ SỐ 2**

**QUESTION 1.** 1. C                      2. C

**QUESTION 2.** 1. C                      2. D                      3. B                      4. A

**QUESTION 3.** 1. d                      2. b                      3. c                      4. a



### QUESTION 4.

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| D | Z | C | R | M | K | T | V | L | H |
| E | T | H | O | S | P | - | T | A | L |
| F | A | O | M | E | R | S | S | N | T |
| G | S | I | I | P | P | H | N | J | R |
| C | R | O | C | O | D | I | L | E | O |
| I | W | T | G | H | Y | R | I | A | U |
| J | G | M | N | M | L | T | O | N | S |
| Z | C | I | N | E | M | A | S | S | E |
| F | N | S | H | F | G | H | I | J | R |
| E | T | H | U | S | E | U | T | A | S |

**QUESTION 5.** 1. C    2. A    3. B    4. D

**QUESTION 6.**

|                    |                      |
|--------------------|----------------------|
| 1. p <u>re</u> fer | 2. <u>a</u> nimals   |
| 3. j <u>e</u> ans  | 4. booksh <u>o</u> p |

**QUESTION 7.** (1) shopping (2) pair  
(3) supermarket (4) ice cream

**QUESTION 8.**

1. The answer varies.
2. She's wearing a blue T-shirt, a white skirt and blue shoes.
3. The answer varies.
4. She is beautiful/ lovely.

## ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ II

### ĐỀ SỐ 1

#### PART I - LISTENING (20')

QUESTION 1. 1. C 2. A 3. A 4. B

QUESTION 2. 1. b 2. e 3. a 4. d

QUESTION 3. 1. D 2. B 3. C 4. A

QUESTION 4. 1. Shoes 2. Nine  
3. Chicken 4. lovely

QUESTION 5. Colour the shoes red.

#### PART II – READING AND WRITING (15')

QUESTION 6. 1. ☒ 2. ☒ 3. ☒ 4. ☒

QUESTION 7. 1. shirt 2. jeans  
3. blouse 4. shoes

QUESTION 8. 1. giraffe 2. trousers  
3. noodles 4. supermarket

QUESTION 9. (1) zoo (2) animals  
(3) zebra (4) black

#### PART III – SPEAKING (5')

QUESTION 10. 1. c 2. a 3. b 4. d



1. A: What animal is that?  
B: It's an elephant.
2. A: Where are we going?  
B: Let's go to the post office.
3. A: When did you come back from Sa Pa?  
B: (I went back on Sunday).
4. A: How much is the T-shirt?  
B: It's 80,000 dong.

## ĐỀ SỐ 2

### PART I - LISTENING (20')

- QUESTION 1.**    1. A        2. C        3. A        4. C
- QUESTION 2.**    1. b                2. d                3. c                4. a
- QUESTION 3.**    1. C                2. D                3. A                4. B
- QUESTION 4.**    1. driver                                2. 60,000  
                              3. lemonade                                4. supermarket
- QUESTION 5.**    Colour the chicken yellow.

### PART II – READING AND WRITING (15')

- QUESTION 6.**    1. ☒                2. ☒                3. ☒                4. ☒
- QUESTION 7.**    1. water                                2. orange  
                              3. bread                                4. chicken

**QUESTION 8.** 1. noodles 2. farmer  
3. supermarket 4. tiger

**QUESTION 9.** 1. festivals 2. Christmas  
3. moon 4. lantern

### **PART III – SPEAKING (5')**

**QUESTION 10.** 1.c 2.d 3.a 4. b

1. A: How much is the pair of trousers?

B: 80,000 dong.

2. A: Why do you want to go shopping?

B: (Because I want to buy some clothes.)

3. A: What is your favourite festival?

B: (Mid-Autumn Festival.)

4. A: What's your mother's job?

B: (She's a teacher.)

### **ĐỀ SỐ 3**

### **PART I - LISTENING (20')**

**QUESTION 1.** 1. A 2. B 3. C 4. A

**QUESTION 2.** 1. b 2. c 3. a 4. e

**QUESTION 3.** 1. B 2. D 3. A 4. C

**QUESTION 4.** 1. lemonade 2. 55,000  
3. blouse 4. Volleyball



**QUESTION 5.** Colour the lantern blue.

**PART II – READING AND WRITING (15')**

**QUESTION 6.** 1. ☒ 2. ☑ 3. ☒ 4. ☒

**QUESTION 7.** 1. giraffe / monkey / elephant / corcodile

2. shirt 3. skirt 4. orange

**QUESTION 8.** 1. lemonade 2. pharmacy  
3. crocodile 4. businessman

**QUESTION 9.** (1) o'clock (2) breakfast  
(3) milk (4) school

**PART III – SPEAKING (5')**

**QUESTION 10.** 1. d 2. a 3. b 4. c

1. A: Where are we going?

B: Let's go to the zoo.

2. A: What do you want to buy?

B: A T-shirt and a pair of shoes.

3. A: What is your favourite food?

B: (Rice and fish./The answer varies.)

4. A: What time do you get up every morning?

B: (The answer varies.)

## ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ II

### ĐỀ SỐ 4

QUESTION 1. 1. C                      2. B                      3. A                      4. A

QUESTION 2. 1. b                      2. a                      3. e                      4. d

QUESTION 3. 1. C                      2. A                      3. D                      4. B

QUESTION 4. 1. Lemonade                      2. beef  
3. 55,000                      4. worker

QUESTION 5. Colour the hat red.

### PART II – READING AND WRITING (15')

QUESTION 6. 1. ☒    2. ☐    3. ☐    4. ☒

QUESTION 7. 1. hospital                      2. school  
3. home                      4. school

QUESTION 8. 1. crocodile                      2. pharmacy  
3. factory                      4. elephant

QUESTION 9. (1) school                      (2) hospital  
(3) housewife                      (4) grandparents

### PART III – SPEAKING (5')

QUESTION 10. 1. d                      2. a                      3. b                      4. c

1. A: What time do you get up every morning?  
B: (I get up at six o'clock.)



2. A: What do you want to buy?  
B: A pair of jeans, a skirt and a T-shirt.
3. A: What is your favourite food?  
B: Chicken noodles.
4. A: Where are we going?  
B: Let's go to the supermarket.

## ĐỀ ÔN TẬP CUỐI NĂM

### ĐỀ SỐ 4

#### PART I. LISTENING

**QUESTION 1.** 1. D      2. C      3. A      4. B

**QUESTION 2.** Colour the T-shirt green.

**QUESTION 3.** 1. b      2. a      3. c      4. e

**QUESTION 4.** 1. B      2. A      3. B      4. B

**QUESTION 5.**

1. A: How much is this T-Shirt?  
B: It's 50,000 dong .

2. A: Where are you going?  
B: I'm going to the bookshop.

3. A: What's your favourite food?  
B: It's chicken.

4. A: What's your father's job?  
B: He's a doctor.

## PART II – READING AND WRITING

**QUESTION 6.** 1. ☐ 2. ☒ 3. ☐ 4. ☒

**QUESTION 7.** 1. giraffe 2. monkeys  
3. elephant / lion 4. lion / elephant

**QUESTION 8.** 1. jeans 2. doctor  
3. cinema 4. chicken

**QUESTION 9.** (1) name (2) favourite  
(3) monkeys (4) zoo



# TRANSCRIPT

## HỌC KÌ I

### ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ I

#### ĐỀ SỐ 1

#### QUESTION 1.

*There is one example. Example.*

A: Good morning, Mr Brown.

B: Good morning. Mrs Green.

*Now listen and tick.*

|                                                                        |                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| One<br>A: When's your birthday?<br>B: It's on April 12 <sup>th</sup> . | Two<br>A: Can you play chess, Alex?<br>B: No, I can't. But I can play the piano. |
|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|

#### QUESTION 2.

*Listen and number. Example.*

|                                                       |                                                            |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| One<br>A: Good morning, Mai.<br>B: Good morning, Sam. | Two<br>A: Good evening, Mai.<br>B: Good evening, Sam.      |
| Three<br>A: Goodbye, Mai.<br>B: Goodbye, Sam.         | Four<br>A: Good afternoon, Mai.<br>B: Good afternoon, Sam. |

*Now, listen and number.*

|                                                             |                                                         |
|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| One<br>Boy: What's your hobby, Alex?<br>Boy: Playing chess. | Two<br>Boy: What's your hobby, Linh?<br>Girl: Skipping. |
|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|

Three

Girl: What's your hobby, Nam?

Boy: Swimming.

Four

Boy: What's your hobby, Mai?

Girl: Cooking.

## ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ I

### ĐỀ SỐ 2

#### QUESTION 1.

*Example.*

Girl: Tony is my new friend.

Boy: What does he look like?

Girl: He's tall and slim.

**Now listen and tick.**

One

A: I've got Science on Monday.

B: I've got Science on Monday too.

Two

A: What are these?

B: They're benches.

#### QUESTION 2.

*Example.*

Boy: Look. These are my friends. Linh is tall. John is short.

Fred is fat and short. And Alex is tall.

**Now listen and number.**

Today is Monday. I've got four lessons: Vietnamese, English, Maths and Science.



## ĐỀ KIỂM TRA 20 PHÚT GIỮA HỌC KÌ I

### ĐỀ SỐ 1

#### QUESTION 1.

*Listen and tick.*

*Example.*

Girl: Where are you from, Lee?

Boy: I'm from America.

*Now listen and tick.*

One

Girl: When's your birthday?

Boy: It's in June.

Two

Boy: What's your hobby?

Girl: Swimming.

#### QUESTION 2.

*Example.*

Boy: What can you do?

Girl: I can sing and dance. I can also draw and swim too.

*Now, listen and number.*

One

Girl: When's your birthday, John?

Boy: It's in August.

Two

Boy: When's your birthday, Jane?

Girl: It's in September.

Three

Girl: When's your sister's birthday, Jack?

Boy: It's in December.

Four

Boy: When's your brother's birthday, Jill?

Girl: It's in October.

## ĐỀ KIỂM TRA 20 PHÚT GIỮA HỌC KÌ I

### ĐỀ SỐ 2

#### QUESTION 1.

*Listen and tick.*

*There is one example.*

*Example.* Girl: What grade are you in, Fred?  
Boy: I am in Grade 4G.

*Now listen and tick.*

One

Boy: What day is it today?

Girl: It's Thursday.

Two

Boy: What are they?

Girl: They're pencil cases.

#### QUESTION 2.

*Listen and number.*

*There is one example. Example.*

Girl: Hi. My name's Linda. I'm from England. I've three friends. John is from America. Jill is from Australia and Joe is from Japan.

*Now listen and number.*

Boy: What classes have you got today?

Girl: I've got Maths, Vietnamese, Science and Music.



# ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ I

## ĐỀ SỐ 1

### PART I - LISTENING (20')

#### QUESTION 1.

*Listen and tick.*

*There is one example. Example.*

A: What can you do, Lee?

B: I can sing.

*Now listen and tick.*

|                                                                  |                                                         |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| One<br>A: What's the date today?<br>B: It's the eighth of March. | Two<br>A: Can you play football?<br>B: Yes, I can.      |
| Three<br>A: What grade are you in?<br>B: I'm in Grade 4B.        | Four<br>A: When's your birthday?<br>B: It's in October. |

#### QUESTION 2.

*Listen and draw lines.*

*There is one example. Example.*

This is my friend John. He can ride a bike.

*Now listen and draw lines.*

One. This is Joe. He can swim.

Two. This is Trung. He can play the piano.

Three. This is Linda. She can sing.

Four. And this is Mai. She can dance.

### QUESTION 3.

**Listen and number.**

*There is one example. Example.*

Boy: What are they?

Girl: They are a cupboard, a map, two desks and two benches.

**Now, listen and number.**

Girl: My birthday is in June. Ann's birthday is in July. Mary's birthday is in January. And Mai's birthday is in February.

### QUESTION 4.

**Listen and write.**

*There is one example. Example.*

A: How are you?

B: I'm fine. Thank you. And you?

A: I'm very well, thank you.

**Now listen and write.**

|                                                                      |                                                        |
|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| One<br>A: Where are you from?<br>B: I'm from Australia.              | Two<br>A: What's his full name?<br>B: It's Tony Black. |
| Three<br>A: What's the date today?<br>B: It's the second of October. | Four<br>A: Can you play badminton?<br>B: Yes, I can.   |

### QUESTION 5.

**Listen and colour.**

*There is one example.*

Man: What can you see in the picture?

Girl: A schoolbag and a chair.

Man: Very good. Can you paint the chair?

Girl: Paint the chair? Yes, I can. What colour do you want?



Man: How about orange?

Girl: Orange? Yes. OK.

**Now listen and colour.**

Man: Can you paint the schoolbag blue?

Girl: Blue? OK. I'm painting it now.

Man: Well done!

## ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ I

### ĐỀ SỐ 2

#### PART I - LISTENING (20')

#### QUESTION 1.

**Listen and tick.**

*There is one example. Example.*

A: Do you like cycling?

B: Cycling? Yes, I do.

**Now listen and tick.**

|                                                       |                                                            |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| One<br>A: What day is it today?<br>B: It's Thursday.  | Two<br>A: How many chairs are there?<br>B: There are four. |
| Three<br>A: When's your birthday?<br>B: It's in June. | Four<br>A: What is your favourite lesson?<br>B: Maths.     |

#### QUESTION 2.

**Listen and draw lines.**

*There is one example. Example.*

Hi. My name's Nghia. I like playing football.

**Now listen and draw lines.**

|                                                    |                                                  |
|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| One<br>My name is Jenny. I like playing the piano. | Two<br>My name's Jane. I like playing badminton. |
| Three<br>My name is Nam. I like playing a kite.    | Four<br>My name is Alex. I like playing chess.   |

### QUESTION 3.

**Listen and number.**

*Example.*

Boy: What do you see in the picture?

Girl: Three desks and benches, one cupboard and one board.

**Now, listen and number.**

Boy: These are my friends. Jill is from Australia. Jane is from America. Janet is from England. And Akio is from Japan.

### QUESTION 4.

**Listen and write.**

*There is one example. Example.*

A: What's your hobby?

B: Cycling.

**Now listen and write.**

|                                                               |                                                                  |
|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| One<br>A: How often have you got Science?<br>B: Twice a week. | Two<br>A: How many books are there on the desk?<br>B: Two books. |
| Three<br>A: What is your hobby?<br>B: Playing chess.          | Four<br>A: When's your birthday?<br>B: It's in November.         |



## QUESTION 5.

*Listen and colour. Example.*

Woman: This is a room. What can you see in the room?

Girl: A desk and a chair.

Woman: Very good. Can you colour the chair?

Girl: Yes. What colour do you want?

Woman: How about red?

Girl: Red? OK.

Woman: Well done.

*Now listen and colour.*

Woman: Good job. Can you colour the desk blue?

Girl: Blue? OK. I'm colouring it now.

Woman: Good job.

## ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ I

### ĐỀ SỐ 3

### PART I - LISTENING (20')

## QUESTION 1.

*Listen and tick. There is one example. Example.*

A: How many chairs are there?

B: There are four.

*Now listen and tick.*

|                                                       |                                                                    |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| One<br>A: When's your birthday?<br>B: It's in June.   | Two<br>A: Do you like playing football?<br>B: Football? Yes, I do. |
| Three<br>A: What day is it today?<br>B: It's Tuesday. | Four<br>A: What is your favourite lesson?<br>B: Science.           |

## QUESTION 2

**Listen and draw lines.**

*There is one example. Example.*

Hi! My name's Mai. I like cooking.

**Now listen and draw lines.**

|                                                      |                                                  |
|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| One<br>My name is Mary.<br>I like swimming.          | Two<br>My name's Tim. I like playing basketball. |
| Three<br>My name is Jenny. I like playing the piano. | Four<br>My name is Sue. I like playing chess.    |

## QUESTION 3.

**Listen and number.**

*There is one example. Example.*

Boy: Today is Monday. I have got four lessons: Vietnamese, Maths, History and Art.

**Now, listen and number.**

Boy: What can you see in the picture?

Girl: A map, a cupboard, a desk and a bench.

## QUESTION 4.

**Listen and write.** *There is one example.*

*Example.*

A: How often have you got Science?

B: Twice a week.

**Now listen and write.**

|                                                      |                                                         |
|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| One<br>A: What's your hobby?<br>B: Playing football. | Two<br>A: When's your birthday?<br>B: It's in November. |
|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|



Three

A: How many chairs are there in the picture?

B: There are four.

Four

A: What can you do?

B: I can ride a bike.

## QUESTION 5.

**Listen and colour. (1 pt)**

*There is one example.*

Woman: What are they?

Girl: They're a schoolbag and a bench.

Woman: Very good. Can you colour the bench?

Girl: Yes. What colour do you want?

Woman: How about blue?

Girl: Blue? OK.

Woman: Well done.

**Now listen and colour.**

Woman: Good job. Can you colour the schoolbag yellow?

Girl: Yellow? OK. I'm colouring it now.

Woman: Good job.

## ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ I

### ĐỀ SỐ 4

### PART I - LISTENING (20')

## QUESTION 1.

**Listen and tick.**

*There is one example. Example.*

A: How many benches are there?

B: There are two.

**Now listen and tick.**

|                                                             |                                                       |
|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| One<br>A: Do you like swimming?<br>B: Swimming? Yes, I do.  | Two<br>A: When's your birthday?<br>B: It's in June.   |
| Three<br>A: What is your favourite class?<br>B: Vietnamese. | Four<br>A: What day is it today?<br>B: It's Thursday. |

## QUESTION 2.

**Listen and draw lines.**

*There is one example. Example.*

Hi! My name's Minh. I like playing chess.

**Now listen and draw lines.**

|                                                      |                                                  |
|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| One<br>My name is Lucy. I like swimming.             | Two<br>My name's Alex. I like playing badminton. |
| Three<br>My name is Jenny. I like playing the piano. | Four<br>My name is Mai. I like cooking.          |

## QUESTION 3.

**Listen and number.**

*There is one example. Example.*

Boy: What can you see in the picture?

Boy: A bench, a cupboard, a map and a desk.

**Now, listen and number.**

Girl: Today is Monday. I have got four lessons: Vietnamese, Maths, Science and Music.



## QUESTION 4.

### *Listen and write.*

*There is one example. Example.*

A: What can you do?

B: I can swim.

### *Now listen and write.*

1. A: How many chairs are there in the picture?  
B: There are five.
2. A: When's your birthday?  
B: It's in July.
3. A: What is your hobby?  
B: Playing badminton.
4. A: How often have you got Science?  
B: Three times a week.

## QUESTION 5.

### *Listen and colour. (1 pt)*

*There is one example. Example.*

Woman: What are they?

Girl: They're a schoolbag and a pencil.

Woman: Very good. Can you colour the schoolbag?

Girl: Yes. What colour do you want?

Woman: Yellow.

Girl: A yellow schoolbag? OK.

Woman: Well done.

### *Now listen and colour.*

Woman: Good job. Can you colour the pencil blue?

Girl: A blue pencil? OK. I'm colouring it now.

# TRANSCRIPT

## HỌC KÌ II

### ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ II

#### ĐỀ SỐ 1

#### QUESTION 1.

*There is one example. Example.*

A: What's your favourite food?

B: It's chicken.

*Now listen and tick.*

One

A: What time is it?

B: It's eight o'clock.

Two

A: Would you like some rice?

B: Yes, please.

#### QUESTION 2.

*Listen and number. Example.*

Girl: This is my father. He's a bus driver. This is my mother. She's a teacher. This is my brother. He's a worker. And here I am. I am a pupil.

*Now listen and number.*

One

A: What's your favourite food, John?

B: Fish.

Two

A: How about you, Jack?

B: My favourite food is chicken.

Three

A: And you, Joe?

B: I like beef.

Four

A: How about you, Jim?

B: My favourite food is pork.



## ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ II

### ĐỀ SỐ 2

#### QUESTION 1.

*There is one example.*

*Example.*      A: What is that?  
                     B: It's a monkey.

***Now listen and tick.***

|                                                                  |                                                                                |
|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| One<br>A: Where are we going?<br>B: Let's go to the supermarket. | Two<br>A: What is he wearing?<br>B: He's wearing a red blouse and blue shorts. |
|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|

#### QUESTION 2.

***Listen and number.*** *Example.*

Boy: Where are we going?

Girl: We're going to the bakery first; then the pharmacy and the food stall. Finally, we're going to the sweets shop.

***Now listen and number.***

A: What is she going to buy?

B: She's going to buy bread, sausages, bananas and oranges.

## ĐỀ KIỂM TRA 20 PHÚT GIỮA HỌC KÌ II

### ĐỀ SỐ 1

#### QUESTION 1.

***Listen and tick.*** *Example.*

Boy: What time do you get up?

Girl: I get up at six-ten.



**Now listen and tick.**

One

A: What's his job?

B: He's a businessman.

Two

Girl: What's your favourite food?

Boy: It's beef.

## QUESTION 2.

**Listen and number.** *There is one example. Example*

Boy: What are you going to do?

Girl: I'm going to have breakfast and go to school. How about you?

Boy: I'm going to play badminton and go swimming.

**Now, listen and number.**

Girl: What's your father's job?

Boy: He's a doctor. How about your mother?

Girl: She's a teacher. What's your brother's job?

Boy: He's a businessman. How about your uncle?

Girl: He's a taxi driver.

## QUESTION 3.

**Listen and number.**

1. A: What is Tet?

B: It's a big festival in Viet Nam.

2. A: Where does your father work?

B: He works in a hospital.

3. A: What time do you get up?

B: I get up at six o'clock.

4. A: What's your favourite food?

B: It's chicken.

## ĐỀ KIỂM TRA 20 PHÚT GIỮA HỌC KÌ II

### ĐỀ SỐ 2

## QUESTION 1.

**Listen and tick.**

*There is one example. Example.*

Boy: What animal is that?

Girl: It's a bear.



**Now listen and tick.**

One

A: Let's go to the bookshop.

B: Great idea! I need some books.

Two

Girl: Would you like some noodles?

Boy: Yes, please.

## QUESTION 2.

**Listen and number.**

*There is one example. Example.*

Boy: What is she wearing?

Girl: She's wearing a T-shirt and jeans.

Boy: How about her shoes and hat? What colour are they?

Girl: The shoes are yellow and the hat is pink.

**Now, listen and number.**

Boy: Where did you go on your holiday?

Girl: I went to many places: Ha Long Bay, Sa Pa,  
Ho Chi Minh City and Hue.

## ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ II

ĐỀ SỐ 1

### PART I - LISTENING (20')

## QUESTION 1

**Listen and tick.** *There is one example. Example.*

A: What time is it?

B: It's nine-fifteen.

**Now listen and tick.**

One

A: What's his job?

B: He's a worker.

Two

A: What's your favourite food?

B: It's beef.



Three  
A: What's she like?  
B: She's careful.

Four  
A: What's your favourite drink?  
B: Orange juice.

## QUESTION 2.

**Listen and draw lines.**

*There is one example. Example.*

Hi! My name's Joe. My favourite animal is an elephant.

**Now listen and draw lines.**

One  
My name is Alex. I'm going to the cinema with my friends.

Two  
My name's Ann. My favourite food is chicken and rice.

Three  
My name is John. I often get up at six o'clock.

Four  
My name is Anna. I'm going to buy a T-shirt.

## QUESTION 3.

**Listen and number.** *There is one example. Example.*

Boy: What are you going to buy?

Girl: I'm going to buy some orange juice, lemonade, milk and mineral water.

**Now, listen and number.**

Boy: Would you like some rice?

Girl: Yes, please.

Boy: How about chicken?

Girl: No, thanks. I'd like some fish and lemonade.

## QUESTION 4.

**Listen and write.**

*There is one example. Example.*

A: What's your favourite animal?

B: Giraffes / The giraffe.



**Now listen and write.**

1. A: What do you need?  
B: Shoes.
2. A: What time do you go to bed?  
B: Nine o'clock.
3. A: What is your favourite food?  
B: Chicken noodles.
4. A: What's your mother like?  
B: She's lovely.

**QUESTION 5.**

**Listen and colour. (1 pt)** *There is one example.*

Woman: What can you see in the picture?

Girl: A pair of shoes and a pair of jeans.

Woman: Very good. Can you colour the jeans?

Girl: Yes. What colour do you want?

Woman: How about blue?

Girl: Blue jeans? OK.

**Now listen and colour.**

Woman: Well done. Now can you colour the shoes red?

Girl: Red shoes? OK. I'm colouring them now.

**ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT HỌC KÌ II**

**ĐỀ SỐ 2**

**PART I - LISTENING (20')**

**QUESTION 1**

**Listen and tick.**

*There is one example. Example.*

A: What time do you have breakfast?

B: Six-fifteen.



**Now listen and tick.**

|                                                            |                                                                |
|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| One<br>A: What's your favourite food?<br>B: It's chicken.  | Two<br>A: What's her job?<br>B: She's a doctor.                |
| Three<br>A: What is your favourite drink?<br>B: It's milk. | Four<br>A: Where are we going?<br>B: Let's go to the bookshop. |

## QUESTION 2.

**Listen and draw lines.**

*There is one example. Example.*

My name's Jane. I'm going to the zoo with my friends.

**Now listen and draw lines.**

|                                                             |                                                            |
|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| One<br>My name is Alex. My favourite drink is orange juice. | Two<br>My name's Anna. I often get up at seven on Sundays. |
| Three<br>My name is Joe. I want to buy a pair of shoes.     | Four<br>My name is Mary. My father is a doctor.            |

## QUESTION 3.

**Listen and number.** *There is one example. Example.*

Boy: What are you going to eat?

Girl: Well, I'm going to have rice, chicken and fish.

Boy: How about your drink?

Girl: Orange juice, please.

**Now, listen and number.**

Boy: What are you going to buy?

Girl: A T-shirt, a hat, a pair of jeans and a pair of shoes.



## QUESTION 4.

**Listen and write.** *There is one example. Example.*

A: What are you going to eat?

B: Chicken rice, please.

**Now listen and colour.**

1. A: What's your father's job?

B: He's a driver.

2. A: How much is this pair of shoes?

B: It's 60,000 dong.

3. A: What's your favourite drink?

B: It's lemonade.

4. A: Where are we going?

B: Let's go to the supermarket.

## QUESTION 5.

**Listen and colour. (1 pt)** *There is one example.*

Woman: What can you see in the picture?

Girl: A dish of fish and chicken.

Woman: Very good. Can you colour the fish?

Girl: Yes. What colour do you want?

Woman: How about orange?

Girl: Orange fish? OK.

**Now listen and colour.**

Woman: Well done. Now can you colour the chicken yellow?

Girl: Yellow chicken? OK. I'm colouring it now.

## ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ II

### ĐỀ SỐ 3

#### PART I - LISTENING (20')

##### QUESTION 1.

**Listen and tick.** There is one example. Example.

A: Where are we going?

B: Let's go to the post office.

**Now listen and tick.**

|                                                                 |                                                                  |
|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| One<br>A: What's your mother's job?<br>B: She's a driver.       | Two<br>A: Would you like some chicken?<br>B: Yes, please.        |
| Three<br>A: What time do you get up every day?<br>B: Six-forty. | Four<br>A: What's your favourite drink?<br>B: It's orange juice. |

##### QUESTION 2.

**Listen and draw lines.** There is one example. Example.

A: What do you want to buy, Lucy?

B: A pair of shoes.

**Now listen and draw lines.**

|                                                                |                                                   |
|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| One<br>My name is Fred. I like monkeys because they are funny. | Two<br>My name's John. My favourite food is fish. |
| Three<br>My name is Jill. I'm going to the supermarket.        | Four<br>My name is Jane. My brother is a teacher. |



### QUESTION 3.

**Listen and number.** *There is one example. Example.*

Boy: What are you going to buy?

Girl: A pair of shoes, a hat, a pair of jeans and a T-shirt.

**Now, listen and number.**

Boy: Where are we going to go?

Girl: Let's go to the bookshop first; then the post office, the pharmacy and the bakery.

### QUESTION 4.

**Listen and write.** *There is one example. Example.*

A: Where are we going?

B: Let's go to the cinema.

1. A: Would you like some lemonade?

B: Yes, please.

2. A: How much is this T-shirt?

B: It's 55,000 dong.

3. A: What's she wearing?

B: She's wearing a blouse and a skirt.

4. A: Which do you prefer, football or volleyball?

B: Volleyball.

### QUESTION 5.

**Listen and colour. (1 pt)** *There is one example.*

Woman: What can you see in the picture?

Girl: A lantern and the face of Santa Claus.

Woman: Very good. Can you colour Santa Claus's hat?

Girl: Yes. What colour do you want?

Woman: How about red?

Girl: A red hat? OK.

**Now listen and colour.**

Woman: Well done. Now can you colour the lantern blue?

Girl: A blue lantern? OK. I'm colouring it now.



# ĐỀ KIỂM TRA 40 PHÚT CUỐI HỌC KÌ II

## ĐỀ SỐ 4

### PART I - LISTENING (20')

#### QUESTION 1.

**Listen and tick.** *There is one example. Example.*

A: Would you like some fish?

B: Yes, please.

**Now listen and tick.**

|                                                                |                                                                  |
|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| One<br>A: What time do you get up every day?<br>B: Six-thirty. | Two<br>A: Where are we going?<br>B: Let's go to the post office. |
| Three<br>A: What's your mother's job?<br>B: She's a teacher.   | Four<br>A: What's your favourite drink?<br>B: Lemonade.          |

#### QUESTION 2.

**Listen and draw lines.** *There is one example. Example.*

A: What's your father's job, Jill?

B: He's a businessman.

**Now listen and draw lines.**

|                                                         |                                                     |
|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| One<br>My name is Alex. I often get up at 6:30.         | Two<br>My name's Lucy. My favourite food is fish.   |
| Three<br>My name is Joe. I want to buy a pair of shoes. | Four<br>My name is Jane. I'm going to the bookshop. |



### QUESTION 3.

**Listen and number.** *There is one example. Example.*

Boy: Where are we going?

Girl: Let's go to the bakery first; then the pharmacy, the post office and the bookshop.

**Now, listen and number.**

Boy: What's he wearing?

Girl: Well, he's wearing a red T-shirt, a pair of violet jeans, orange shoes and a pink hat.

### QUESTION 4.

**Listen and write.** *There is one example. Example.*

A: What is your sister wearing?

B: She's wearing a blue skirt and a red blouse.

1. A: Which do you prefer, orange juice or lemonade?

B: Lemonade.

2. A: What's she eating?

B: She's eating rice and beef.

3. A: How much is this hat?

B: It's 55,000 dong.

4. A: What's your's sister's job?

B: She's a worker.

### QUESTION 5.

**Listen and colour. (1 pt)** *There is one example.*

Woman: What can you see in the picture?

Girl: A pair of shoes and a hat.

Woman: Very good. Can you colour the pair of shoes?

Girl: Yes. What colour do you want?

Woman: How about blue?

Girl: A pair of blue shoes? OK.

**Now listen and colour.**

Woman: Well done. Now can you colour the hat red?

Girl: A red hat? OK. I'm colouring it now.



## ĐỀ ÔN TẬP CUỐI NĂM

### PART I - LISTENING (20')

#### QUESTION 1.

**Listen and number.** *There is one example. Example.*

Boy: Would you like some rice?

Girl: Yes, please.

Boy: How about chicken?

Girl: No, thanks. I'd like some fish, meat and orange juice.

**Now, listen and number.**

Boy: What are you going to buy?

Girl: I'm going to buy a T-shirt, a skirt, a hat, and a pair of shoes.

#### QUESTION 2.

**Listen and colour.** *There is one example. Example.*

Woman: What can you see in the picture?

Girl: A T-shirt and a hat.

Woman: Very good. Can you colour the hat?

Girl: Yes. What colour do you want?

Woman: How about pink?

Girl: A pink hat? OK.

**Now listen and colour.**

Woman: Well done. Now can you colour the T-shirt green?

Girl: A green T-shirt? OK. I'm colouring it now.

#### QUESTION 3.

**Listen and draw lines.** *There is one example. Example.*

My name's Joe. My favourite drink is orange juice.

**Now listen and draw lines.**

One

My name is Jane. I'm going to the zoo today.

Two

My name is Alex. I want to buy a pair of shoes.



Three

My name is Ann. I often get up at six in the morning.

Four

My name is Lucy. My mother is a teacher.

### QUESTION 4.

**Listen and circle.** *There is one example. Example.*

A: What time do you get up?

B: I get up at six-thirty.

**Now listen and circle.**

**One**

A: What's your favourite drink?

B: It's fruit juice.

**Two**

A: What's his job?

B: He's a driver.

**Three**

A: What do you want to buy?

B: A skirt.

**Four**

A: Where are we going?

B: Let's go to the shoe shop.

### QUESTION 5.

**Listen and complete.** *There is one example. Example.*

A: What are you going to drink?

B: Lemonade, please.

1. A: How much is this T-Shirt?

B: It's 50,000 dong .

2. A: Where are you going?

B: I'm going to *the bookshop*.

3. A: What's your favourite food?

B: It's *chicken*.

4. A: What's your father's job?

B: He's a *doctor*.

# MỤC LỤC

## HỌC KÌ I

### SỐ TRANG

#### ĐỀ KIỂM TRA 15' HỌC KÌ I

|           |   |
|-----------|---|
| - ĐỀ SỐ 1 | 3 |
| - ĐỀ SỐ 2 | 6 |

#### ĐỀ KIỂM TRA 20' GIỮA HỌC KÌ I

|           |    |
|-----------|----|
| - ĐỀ SỐ 1 | 9  |
| - ĐỀ SỐ 2 | 14 |

#### ĐỀ KIỂM TRA 40' CUỐI HỌC KÌ I

|           |    |
|-----------|----|
| - ĐỀ SỐ 1 | 19 |
| - ĐỀ SỐ 2 | 25 |
| - ĐỀ SỐ 3 | 31 |
| - ĐỀ SỐ 4 | 37 |

## HỌC KÌ II

#### ĐỀ KIỂM TRA 15' HỌC KÌ II

|           |    |
|-----------|----|
| - ĐỀ SỐ 1 | 43 |
| - ĐỀ SỐ 2 | 46 |

#### ĐỀ KIỂM TRA 20' GIỮA HỌC KÌ II

|           |    |
|-----------|----|
| - ĐỀ SỐ 1 | 49 |
| - ĐỀ SỐ 2 | 54 |

#### ĐỀ KIỂM TRA 40' CUỐI HỌC KÌ II

|           |    |
|-----------|----|
| - ĐỀ SỐ 1 | 59 |
| - ĐỀ SỐ 2 | 65 |
| - ĐỀ SỐ 3 | 71 |
| - ĐỀ SỐ 4 | 77 |

|                |    |
|----------------|----|
| ĐỀ ÔN CUỐI NĂM | 83 |
|----------------|----|

|            |    |
|------------|----|
| ANSWER KEY | 89 |
|------------|----|

|            |     |
|------------|-----|
| TRANSCRIPT | 108 |
|------------|-----|



*Chịu trách nhiệm xuất bản :*

Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGŨT. NGÔ TRẦN ÁI  
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập GS.TS. VŨ VĂN HÙNG

*Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :*

Phó Tổng biên tập NGÔ ÁNH TUYẾT

Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội VŨ BÁ KHÁNH

*Biên tập nội dung :*

LÊ NGUYỄN HOÀI NGÂN

*Biên tập mỹ thuật :*

ĐINH THANH LIÊM

*Trình bày bìa - Thiết kế :*

ĐINH THANH LIÊM

*Sửa bản in :*

NGUYỄN THỊ THANH XUÂN

*Minh họa :*

PENCILGRAPHIC

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội -  
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giữ quyền công bố tác phẩm.

---

#### **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐỊNH KÌ MÔN TIẾNG ANH LỚP 4**

Mã số: T4N05A3 - ĐTH

Số xuất bản: 97-2013/CXB/97-89/GD.

In 5.000 cuốn (QĐ TK82), khổ 17x24 cm.

Tại Công ty CP In Công Đoàn Việt Nam, 167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Số in: 2030. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2013.